

TÍN LÝ CỦA HỘI THÁNH GIÁM LÝ

[Mục sư Đặng Ngọc Báu dịch từ Sách Giáo Luật 2016 (Book of Discipline 2016)]

CHƯƠNG BA

NHỮNG TIÊU CHUẨN TÍN LÝ VÀ CÔNG TÁC THẦN HỌC CỦA CHÚNG TA (DOCTRINAL STANDARDS AND OUR THEOLOGICAL TASK)

¶ 102. PHẦN 1 – GIA SẢN TÍN LÝ CỦA CHÚNG TA (OUR DOCTRINAL HERITAGE)

Người Giám Lý xưng nhận đức tin cố hữu của Đạo Chúa nơi Đức Chúa Trời, Đăng nhập thể trong Đức Chúa Jesus Christ, để cứu chúng ta, và niềm tin đó tiếp tục hành động trong lịch sử nhân loại qua Đức Thánh Linh. Sống trong giao ước ân sủng dưới quyền Đức Chúa Jesus Christ, chúng ta dự phần làm những trái đầu mùa của vương quốc hầu đến của Đức Chúa Trời, và cầu nguyện với hy vọng rằng vương quốc ấy sẽ được thể hiện trọn vẹn trên đất cũng như trên trời.

Gia sản tín lý và công tác thần học hiện nay của chúng ta tập trung vào việc bám lấy quyền tể trị của Đức Chúa Trời và tình yêu của Ngài trong Đấng Christ giữa những khủng hoảng liên tục trong sự tồn tại của con người.

Những bậc tiền bối trong đức tin chúng ta đã xác quyết sứ điệp của Đạo Chúa từ xưa được tìm thấy trong lời chứng của các vị sứ đồ cho dù họ đã áp dụng lời chứng ấy một cách mới mẻ trong những hoàn cảnh đặc biệt của họ.

Sự giảng dạy của người Giám Lý đặt nền tảng trong Kinh Thánh, thẩm nhuận bởi truyền thống của Đạo Chúa, sống động bằng kinh nghiệm, và kiểm nghiệm bằng lý trí.

Công khó của họ đã tạo cảm hứng và giúp chúng ta trong nỗ lực rao truyền Tin Mừng cứu rỗi cho một thế giới đầy những nhu cầu và khát vọng.

GIA SẢN CHUNG CỦA NHỮNG NGƯỜI TIN CHÚA

Người Giám Lý chia sẻ một gia sản chung với những người tin Chúa ở mọi thời đại và mọi quốc gia. Gia sản này đặt nền tảng trên lời chứng của các sứ đồ rằng Đức Chúa Jesus Christ là Đấng Giải Cứu và là Chúa; đó là nguồn và tiêu chuẩn của mọi sự dạy dỗ có giá trị của Đạo Chúa.

Đối diện với những sự giải nghĩa khác nhau về sứ điệp của các sứ đồ, những nhà lãnh đạo của Hội Thánh trong giai đoạn đầu đã tìm cách định rõ niềm tin cốt lõi của Đạo Chúa để bảo đảm sự dạy dỗ đúng đắn của Đạo Chúa.

Sự xác định về việc kinh điển Kinh Thánh của Đạo Chúa và sự chấp nhận những bài tín điều liên giáo phái như *Bài Tín Điều Nicaea* và *Bài Tín Điều Chalcedon* là những quyết định quan trọng trong sự thỏa thuận chung này. Những bài tín điều đó giúp giữ vững tính nguyên vẹn của lời chứng trong hội thánh, định giới hạn cho những lẽ đạo được chấp nhận của Đạo Chúa, và công bố những yếu tố căn bản cho sứ điệp của Đạo Chúa. Những lời tuyên bố về đức tin ấy, cùng với *Bài Tín Điều Các Sứ Đồ*, chứa đựng những nét nổi bật của gia sản liên giáo phái của chúng ta.

Những nhà cải cách giáo hội trong thế kỷ 16 và 17 đã nghĩ ra những lời tuyên xưng đức tin một cách mới mẻ để tái xác nhận sự dạy dỗ từ xưa của Đạo Chúa đồng thời giành lại được vị trí đích thực của Kinh Thánh. Những văn kiện của họ xác định tính ưu việt của Kinh Thánh và cung cấp những tiêu chuẩn giáo lý chính thức liên quan đến những lẽ đạo chính yếu như con đường cứu rỗi, đời sống của người tin Chúa, và bản chất của hội thánh.

Nhiều sự dạy dỗ độc đáo của Tin Lành được truyền đến người Giám Lý qua các văn kiện về tín lý như: *Những Điều Khoản Đức Tin* của Anh Quốc Giáo và *Giáo Lý theo Thể Văn Đáp Heidelberg* của truyền thống Cải Cách.

Những văn kiện về tín lý dưới hình thức các bài tín điều, những bản tuyên xưng đức tin, những điều khoản về tín lý được các giáo hội chính thức chấp nhận đã trở thành tiêu chuẩn cho sự dạy dỗ của Đạo Chúa. Mặc dù những tiêu chuẩn tín lý chính thức nói trên là quan trọng nhưng không có nghĩa là Đạo Chúa đã hết sự dạy dỗ quan trọng nào nữa.

Những tiêu chuẩn ấy đã xuất phát từ những suy nghĩ và hành động của các tôi con Chúa trải qua các thời đại và được ghi lại qua các tác phẩm của những bậc thầy trong hội thánh. Một số tác phẩm ấy đã trở thành những cột mốc trong tiến trình tăng trưởng của hội thánh.

Ngược lại cũng có một số bài giảng, các bài luận thuyết, các bài kinh thờ phượng (*liturgies*), và cuốn thánh ca đã được xem là có thẩm quyền trong hội thánh, bởi vì chúng đã được chấp nhận cách rộng rãi và được xem là sự dạy dỗ của Đạo Chúa. Tuy nhiên mục thước căn bản về tính xác thực trong các tiêu chuẩn tín lý, bất luận là được chính thức công nhận hay chỉ được tiếp nhận bởi truyền thống, đều cần được đem đo với đức tin của các vị sứ đồ đặt nền tảng trên Kinh Thánh và phải được chứng thực trong hội thánh qua bao thế kỷ.

NHỮNG XÁC NHẬN CĂN BẢN CỦA NGƯỜI TIN CHÚA

Cùng với những người tin Chúa của các cộng đồng đức tin khác, chúng ta xưng nhận đức tin nơi Ba Ngôi Đức Chúa Trời – Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh. Lời xưng nhận này nắm lấy niềm tin theo Kinh Thánh đã dạy về hoạt động của Đức Chúa Trời trong công cuộc sáng tạo, bao gồm sự tham gia của Ngài trong lịch sử nhân loại, và sự trông đợi vương quốc của Ngài cuối cùng sẽ hiện thực cách trọn vẹn.

Trật tự vốn được thiết lập nhằm đem lại lợi ích cho mọi loài thọ tạo trong đó có loài người là loài phải sống trong giao ước với Đức Chúa Trời. Tuy nhiên chúng ta đã phạm tội, vi phạm giao ước, tự làm cho mình trở thành xa lạ với Đức Chúa Trời, làm tổn thương chính mình và người khác, và phá hoại trật tự thiên nhiên. Chúng ta rất cần được cứu chuộc.

Chúng ta nắm giữ chung với tất cả những người tin Chúa một niềm tin vào sự mầu nhiệm của ơn cứu rỗi được thực hiện trong và qua Đức Chúa Jesus Christ. Ở trọng tâm của Tin Mừng cứu rỗi là sự nhập thể của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jesus ở Na-xa-rét.

Kinh Thánh đã làm chứng về tình yêu cứu chuộc của Đức Chúa Trời thể hiện qua cuộc đời và những lời dạy của Đức Chúa Jesus, sự chết chuộc tội của Ngài, sự phục sinh của Ngài, sự hiện diện đầy uy quyền của Ngài trong lịch sử, sự chiến thắng của Ngài đối với quyền lực của điều ác và tử thần, và lời hứa sẽ trở lại của Ngài. Bởi vì Đức Chúa Trời thật sự yêu thương chúng ta mặc dù chúng ta đã cố tình phạm tội, Đức Chúa Trời đoán xét chúng ta, kêu gọi chúng ta ăn năn, tha thứ chúng ta, nhận chúng ta bằng ân sủng ban cho trong Đức Chúa Jesus Christ, và ban cho chúng ta hy vọng về sự sống đời đời.

Chúng ta chia sẻ đức tin của Đạo Chúa rằng tình yêu cứu chuộc của Đức Chúa Trời được hiện thực trong đời sống con người qua hoạt động của Đức Thánh Linh, cả phương diện kinh nghiệm cá nhân và trong cộng đồng những người có cùng niềm tin. Cộng đồng này là hội thánh, là tập thể đã được Đức Thánh Linh thành lập để đem lại sự chữa lành cho muôn dân.

Nhờ đức tin nơi Đức Chúa Jesus Christ chúng ta được tha thứ, được phục hòa với Đức Chúa Trời, và được biến đổi trở thành người của giao ước mới.

“Đời sống trong Đức Thánh Linh” bao gồm việc chuyên cần sử dụng các phương tiện của ân sủng như: cầu nguyện, kiêng ăn, dự các thánh lễ, và thì giờ tĩnh tâm riêng với Chúa. Ngoài ra chúng ta cũng cần tham dự các lễ thờ phượng, truyền giáo, rao giảng Tin Mừng, phục vụ, và làm chứng qua các công tác xã hội.

Chúng ta hiểu rằng được làm phần tử trong hội thánh phổ thông của Đấng Christ thì khi qua sự tôn thờ, rao truyền, và phục vụ, chúng ta được biến đổi để trở nên giống như Ngài. Chúng ta được kết nạp và được trở thành những phần tử trong cộng đồng đức tin bằng phép báp-têm, nhận được lời hứa của Đức Thánh Linh là Đấng tái tạo và biến đổi chúng ta. Qua sự thường xuyên dự tiệc thánh, chúng ta dự phần vào sự hiện

diện của Đấng Christ sau khi Ngài phục sinh, và nhờ đó chúng ta được nuôi dưỡng để thành những môn đồ trung tín của Ngài.

Chúng ta cầu nguyện và hoạt động cho vương quốc hầu đến của Đức Chúa Trời, sự trị vì của Ngài trong thế gian, và vui mừng trong lời hứa về sự sống đời đời là lời hứa về sự đắc thắng đối với tử thần và quyền lực của điều ác.

Cùng với những người tin Chúa khác chúng ta nhìn nhận rằng vương quốc Đức Chúa Trời là một thực tế hiện tại và tương lai. Hội Thánh là nơi biểu hiện những dấu hiệu đầu tiên về sự trị vì của Đức Chúa Trời được nhận biết và xác chứng trong thế gian. Nơi nào có những người mới trong Đấng Christ được thành hình, nơi nào có những sự dạy dỗ cao quý và những tài nguyên của Tin Mừng được đem ra phục vụ cho thế gian, nơi đó sự trị vì của Đức Chúa Trời đang thể hiện qua sự chữa lành và qua quyền năng làm mới lại của Ngài.

Chúng ta cũng hướng về thời cuối cùng khi công việc của Đức Chúa Trời được hoàn tất. Viễn ảnh này cho chúng ta, các cá nhân và hội thánh, niềm hy vọng trong các hoạt động hiện nay. Sự kỳ vọng này giúp chúng ta không thối lui nhưng khích lệ chúng ta cứ tiếp tục làm chứng và phục vụ.

Chúng ta chia sẻ với nhiều giáo phái của Đạo Chúa về thẩm quyền của Kinh Thánh trong những việc liên quan đến đức tin, sự tuyên xưng rằng chúng ta là những người có tội được xưng công chính nhờ ân sủng bởi đức tin, và sự nhận biết cách nghiêm túc rằng Hội Thánh cần được tiếp tục cải cách và làm mới lại.

Chúng ta xác nhận nỗ lực chung của tất cả người tin Chúa đã được báp-têm, tức những người cùng chia sẻ trách nhiệm xây dựng hội thánh và liên tục truyền giáo và phục vụ thế giới.

Cùng với những người tin Chúa khác chúng ta công bố sự hiệp nhất của hội thánh trong Đức Chúa Jesus Christ, và chia sẻ gia sản phong phú của đức tin được biểu lộ qua các bài thánh ca và các bài kinh thờ phượng. Sự hiệp nhất của chúng ta được xác quyết trong các bài tín điều lịch sử khi chúng ta xưng nhận về một hội thánh phổ thông, thánh khiết, và tông truyền từ các sứ đồ. Sự hiệp nhất đó được kinh nghiệm qua các mục vụ chung và qua các hình thức khác của sự hiệp tác liên giáo phái.

Được nuôi dưỡng bởi cùng nguồn gốc trong di sản chung của Đạo Chúa, các nhánh của Hội Thánh Đấng Christ đã phát triển những truyền thống đa dạng làm phong phú kho tàng kiến thức chung của hội thánh. Người Giám Lý chúng ta cam kết dự phần vào nỗ lực liên giáo phái, do đó chúng ta đem những tín lý căn bản của mình đóng góp vào tính hiệp nhất của Đạo Chúa, và như thế chúng ta dự phần có ý nghĩa hơn trong công việc chung.

Nếu chúng ta có thể đóng góp những món quà tốt nhất cho kho tàng chung của Đạo Chúa, chúng ta phải cố tình tự phê phán một cách nghiêm khắc khi tìm hiểu chính mình. Là những người tin Chúa tham gia vào nỗ lực liên giáo phái chúng ta giữ lấy và cũng tự tra xét về gia sản đặc thù của mình.

GIA SẢN GIÁM LÝ ĐẶC THÙ CỦA CHÚNG TA

Năng lực cơ bản của gia sản thần học Wesley phát sinh từ sự nhấn mạnh đến khía cạnh thực tế của thần học, tức sự áp dụng niềm tin tinh ròng của Đạo Chúa vào đời sống những người tin Chúa.

Tín lý của Giám Lý không phát xuất từ sự tranh cãi thần học, mặc dù không thiếu những bất đồng ý kiến về thần học. Những người Giám Lý đầu tiên cho rằng họ chỉ giảng về những lẽ đạo Kinh Thánh trong Anh Quốc Giáo như có ghi trong *Những Điều Khoản Đức Tin*, *Những Bài Giảng Ngắn*, và *Sách Cầu Nguyện Chung*.

Trách nhiệm của họ không phải là xây dựng một hệ thống giáo lý. Trách nhiệm của họ là kêu gọi mọi người hãy kinh nghiệm ân sủng xưng công chính và ân sủng thánh hóa của Đức Chúa Trời, và khuyến khích những người ấy tăng trưởng trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời và yêu kính Đức Chúa Trời qua những kỷ luật cá nhân và tập thể của đời sống tin kính Chúa.

Nỗ lực chính của Phong Trào Giám Lý, Giáo Hội Tin Lành, và Giáo Hội Anh Em Hiệp Nhất là **“cải tiến quốc gia, đặc biệt là hội thánh, và truyền bá sự thánh khiết theo Kinh Thánh trên khắp đất.”**

Wesley chú trọng vào khía cạnh thực tế của Đạo Chúa là điều hiển nhiên khi ông tập trung nỗ lực vào “sự cứu rỗi theo Kinh Thánh dạy.” Ông coi những vấn đề tín lý chỉ có ý nghĩa khi chúng có thể giúp ích cho việc môn đồ hóa.

Thần học Wesley nhấn mạnh vào đời sống của người tin Chúa – tức đức tin và tình thương thể hiện qua hành động – vẫn luôn là điểm nổi bật, và các truyền thống đó ngày nay đã trở thành những nét đặc thù trong Hội Thánh Giám Lý. Điểm độc đáo của gia sản thần học Wesley có thể nhận thấy qua một chuỗi tín lý nhấn mạnh về hoạt động của Đức Chúa Trời trong sự tạo dựng, sự cứu chuộc, và sự thánh hóa.

NHỮNG ĐIỂM ĐỘC ĐÁO CỦA THẦN HỌC WESLEY

Mặc dù Wesley chia sẻ với nhiều người tin Chúa khác về đức tin nơi ân sủng, sự xưng công chính, sự bảo đảm, và sự nên thánh, ông kết hợp chúng lại một cách mạnh mẽ, tạo nên những điểm độc đáo để các tín hữu có thể theo đó mà sống một đời sống tin kính Chúa trọn vẹn.

Truyền thống của *Giáo Hội Anh Em Hiệp Nhất Tin Lành* dưới sự lãnh đạo của Phillip William Otterbein, vốn chịu ảnh hưởng của thần học Cải Cách, cũng có những điểm độc đáo tương tự.

Ân sủng bàng bạc trong mọi hiểu biết của chúng ta về đức tin và đời sống tin kính Chúa. Khi chúng ta nói đến ân sủng, chúng ta hiểu rằng đó là hành động yêu thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta qua sự hiện diện liên tục của Đức Thánh Linh mà không do chúng ta làm gì để được hưởng hoặc do chúng ta xứng đáng mà được. Trong khi ân sủng

của Đức Chúa Trời không bị phân ly, nó đến trước sự cứu rỗi trong dạng “ân sủng tiền hộ,” tiếp tục trong “ân sủng xưng công chính,” và đem lại kết quả trong “ân sủng thánh hóa.”

Chúng ta xác quyết rằng ân sủng của Đức Chúa Trời bày tỏ trong mọi loài thọ tạo mặc dù đau khổ, bạo lực, và điều ác hiện diện khắp nơi. Sự tốt đẹp của công cuộc sáng tạo được đầy trọn trong con người, những kẻ được gọi vào giao ước với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã phú cho chúng ta một phẩm giá cao trọng và quyền tự do, và trao cho chúng ta trách nhiệm với đời sống của chính mình và đời sống của thế giới.

Trong sự tự mặc khải của Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Jesus Christ, chúng ta thấy được vẻ huy hoàng của bản chất con người đích thực. Ngay cả tội lỗi, với những hậu quả tai hại của nó trên mọi tạo vật, cũng không thể thay đổi ý định của Đức Chúa Trời cho chúng ta – đó là sự thánh khiết và tâm hồn hạnh phúc. Nó cũng không làm giảm đi trách nhiệm của chúng ta đối với cách sống của mình.

Bất kể chúng ta bị đổ vỡ thế nào, chúng ta là những tạo vật được dựng nên bởi một Đức Chúa Trời công chính và yêu thương. Sự tái lập hình ảnh Đức Chúa Trời trong đời sống chúng ta đòi hỏi phải có ân sủng thiên thượng để có thể làm mới lại bản chất bị sa ngã của chúng ta.

Ân Sủng Tiền Hộ

Chúng ta nhận biết ân sủng tiền hộ của Đức Chúa Trời, tức tình thương thiên thượng bao bọc nhân loại và đi trước bất cứ mọi thôi thúc có ý thức nào. Ân sủng này giục giã chúng ta ao ước làm vui lòng Đức Chúa Trời trước, tức ý niệm mơ hồ đầu tiên trong sự tìm hiểu về ý muốn Đức Chúa Trời, và “sự cáo trách yếu ớt thoáng qua đầu tiên” về việc phạm tội đối với Đức Chúa Trời.

Ân sủng của Đức Chúa Trời làm thức tỉnh trong chúng ta ước muốn thiết tha được giải thoát khỏi quyền lực của tội lỗi và tử thần, và đem chúng ta đến sự ăn năn và đức tin.

Sự Xưng Công Chính và Sự Bảo Đảm

Chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời đưa tay ra nắm lấy người có tội biết ăn năn bằng ân sủng xưng công chính của Ngài với một tình thương sẵn sàng tha thứ và chấp nhận. Thần học Wesley nhấn mạnh về sự thay đổi quyết liệt trong lòng người có thể và xảy ra dưới sự giục giã của ân sủng và sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh.

Trong sự xưng công chính, bởi đức tin, chúng ta được tha tội và được phục hồi để hưởng ân huệ của Đức Chúa Trời. Việc làm cho các mối liên hệ của chúng ta được đứng lại ấy là nhờ Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta trong Đấng Christ để bởi đức tin và sự tin cậy chúng ta kinh nghiệm sự tái sinh, tức được tạo thành những tạo vật mới trong Đấng Christ.

Tiến trình được xưng công chính và tái sinh này thường được gọi là cải đạo hay tin nhận Chúa. Sự biến đổi ấy có thể xảy ra liền và đầy xúc động, hay xảy ra từ từ và tích lũy dần. Nó đánh dấu một sự bắt đầu mới, nhưng đồng thời cũng là một tiến trình liên tục. Kinh

nghiệm biến đổi cá nhân của người tin Chúa luôn luôn cho thấy rằng đức tin hành động qua tình yêu thương.

Thần học Wesley cũng nắm lấy lời hứa trong Kinh Thánh rằng chúng ta có thể nhận sự bảo đảm cho sự cứu rỗi chúng ta hiện có nhờ Đức Thánh Linh, Đấng “làm chứng với tâm linh chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời.”

Sự Thánh Hóa và Sự Nền Thánh Hoàn Toàn

Chúng ta tin rằng sự diệu kỳ về việc được Đức Chúa Trời chấp nhận và tha thứ không chấm dứt ở công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời, nhưng cứ tiếp tục nuôi dưỡng chúng ta lớn lên trong ân sủng. Nhờ quyền năng Đức Thánh Linh chúng ta được ban cho khả năng để gia tăng trong sự hiểu biết và tình yêu của Đức Chúa Trời và trong tình yêu đối với tha nhân.

Được tái sinh là bước đầu tiên trong tiến trình thánh hóa. Ân sủng thánh hóa kéo chúng ta đến ơn được nên thánh hoàn toàn, mà Wesley gọi là một tấm lòng “thường xuyên tràn ngập tình yêu đối với Đức Chúa Trời và đối với tha nhân” khi chúng ta “có tâm trí của Đấng Christ và bước đi như Ngài đã bước đi.”

Món quà quý báu này của quyền năng và tình yêu của Đức Chúa Trời, tức hy vọng và kỳ vọng của những người trung tín, tuy không được bảo đảm bởi nỗ lực của chúng ta nhưng cũng không bị giới hạn bởi sự yếu đuối của chúng ta.

Đức Tin và Việc Tốt

Chúng ta nhận thấy ân sủng của Đức Chúa Trời và hoạt động của loài người cùng làm việc với nhau trong mối liên hệ giữa đức tin và những việc làm tốt đẹp. Ân sủng của Đức Chúa Trời kêu gọi sự đáp ứng và tinh thần kỷ luật của con người.

Đức tin là sự đáp ứng cần thiết nhất cho sự cứu rỗi. Tuy nhiên *Những Quy Luật Tổng Quát* nhắc nhở chúng ta rằng bằng chứng của sự cứu rỗi phải thể hiện qua những việc tốt. Đối với Wesley, ngay cả sự ăn năn cũng cần có những “bông trái của sự ăn năn” cập theo, hay phải thể hiện qua *những việc làm của sự tin kính và những việc làm của sự thương xót*.

Cả đức tin và những việc tốt đều thuộc về thần học ân sủng, đó là thần học bao trùm tất cả, bởi vì chúng bắt nguồn từ tình yêu vô lượng của Đức Chúa Trời “đã bày tỏ ra trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh Linh.”

Truyền Giáo và Phục Vụ

Chúng ta tin rằng sự cứu rỗi cá nhân luôn luôn gắn liền với sự truyền giáo và phục vụ trong thế gian. Khi chúng ta đồng lòng và góp tay với nhau chúng ta tin chắc rằng đức tin cá nhân, sự làm chứng về đức tin nơi Chúa, và các hoạt động xã hội của con cái Chúa sẽ đem lại kết quả chung và hỗ trợ cho nhau.

Sự thánh khiết theo Kinh Thánh đòi hỏi nhiều hơn là những việc làm cá nhân của sự tin kính. Yêu kính Đức Chúa Trời luôn luôn đi đôi với yêu thương tha nhân, tức có khát vọng cho công lý và có ước muốn làm mới lại đời sống của thế giới.

Những Quy Luật Tổng Quát chỉ đại diện cho sự biểu lộ của một truyền thống. Truyền thống đó nói lên mối liên hệ sâu xa giữa nếp sống và suy nghĩ của người tin Chúa; và đó là truyền thống của những người chịu ảnh hưởng của Wesley. Thần học chỉ là người phục vụ cho những việc làm của sự tin kính, và những việc ấy lại là nền tảng cho lương tâm xã hội và là lực thúc đẩy cho các hoạt động xã hội và các hoạt động tương tác toàn cầu, và dĩ nhiên là luôn ở trong bối cảnh được ban cho năng lực trong sự trị vì của Đức Chúa Trời.

Sự Trưởng Dưỡng và Sứ Mạng của Hội Thánh

Cuối cùng, chúng ta nhấn mạnh đến vai trò của sự trưởng dưỡng và sự phục vụ của con cái Chúa trong hội thánh. Kinh nghiệm đức tin cá nhân thường được nuôi dưỡng trong một cộng đồng thờ phượng Chúa.

Đối với Wesley, không có tôn giáo nào ngoại trừ tôn giáo xã hội, không có sự thánh khiết nào ngoại trừ sự thánh khiết xã hội. Những hình thái của đức tin có tính cách cộng đồng trong truyền thống của Wesley không những thúc đẩy sự tăng trưởng tâm linh cá nhân, nhưng cũng trang bị và động viên chúng ta tham gia vào sự truyền giáo và phục vụ thế giới.

Sự vươn ra của hội thánh bắt nguồn từ hành động của Đức Thánh Linh. Là những người Giám Lý, chúng ta đáp lại hành động của Đức Thánh Linh bằng một cơ cấu tổ chức có liên đới với nhau dựa trên trách nhiệm phải giải trình và sự đáp ứng chung. Những sợi dây nối kết đó trói buộc chúng ta với nhau trong đức tin và trong sự phục vụ, để làm chứng cho thế giới, khiến cho đức tin chúng ta trở nên sống động trong tình yêu thương, và làm gia tăng ước muốn chúng ta cho hòa bình và công lý trên thế giới.

TÍN LÝ VÀ KỶ LUẬT CỦA ĐỜI SỐNG TIN KÍNH CHÚA

Không động cơ thúc đẩy nào trong truyền thống Wesley liên tục hơn là mối xích giữa niềm tin của người tin Chúa và nếp sống của người ấy. Người Giám Lý luôn luôn bị bảo phải duy trì sự hiệp một trong đức tin và làm những việc tốt qua các phương tiện của ân sủng, như đã thấy trong tài liệu của Wesley “*Bản Chất, Cách Tổ Chức, và Những Quy Luật Tổng Quát cho Các Nhóm Nhỏ*” soạn vào năm 1743. Sự kết hiệp của đức tin với những mục vụ yêu thương đã tạo nên kỷ luật thuộc linh cho những người chịu ảnh hưởng của Wesley và cho tiến trình môn đồ hóa những người tin Chúa.

Những Quy Luật Tổng Quát lúc đầu được soạn ra là để cho các thành viên của Giám Lý trong các nhóm nhỏ, hầu chuẩn bị họ dự phép bí tích trong Anh Quốc Giáo. Những đòi hỏi để làm thành viên trong các nhóm nhỏ này chỉ đơn giản là “muốn được tránh khỏi cơn thịnh nộ hầu đến và được cứu khỏi tội lỗi mình.”

Tuy nhiên Wesley cũng luôn luôn đòi hỏi rằng đức tin của Tin Mừng phải được thể hiện trong nếp sống của người theo Tin Mừng. Ông nói trắng ra kỳ vọng này trong công thức gồm ba phần của *Những Quy Luật* như sau:

“Vì vậy hễ những ai muốn tiếp tục ở trong đó thì phải tiếp tục chứng tỏ ước muốn hưởng ơn cứu rỗi của mình...”

Thứ nhất: Không làm hại, tránh làm bất cứ điều dữ nào ...

Thứ nhì: Làm điều tốt, bất kể là việc tốt gì, và làm cho mọi người, càng nhiều càng tốt ...

Thứ ba: Tham dự mọi thánh lễ của Đức Chúa Trời." (xem thêm ¶ 104).

Wesley đã đưa ra những thí dụ điển hình cho mỗi quy luật của ba quy luật trên, để hướng dẫn lương tâm của người tin Chúa di chuyển từ những nguyên tắc tổng quát đến những hành động cụ thể. Sự kết hợp hiển nhiên đó làm nổi bật chiếc bàn đạp thuộc linh cho hành động đạo đức.

Wesley loại bỏ sự nương cậy một cách thái quá vào những quy luật đó. Giáo luật không phải là luật của hội thánh; nó chỉ là phương tiện để môn đồ hóa mà thôi. Wesley khẳng định đòi hỏi rằng có đạo thật là “biết Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jesus Christ,” “đời sống đã giấu với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời,” và “sự công chính (mà người tin Chúa thật) phải khao khát có được.”

NHỮNG QUY LUẬT TỔNG QUÁT VÀ CÁC NGUYÊN TẮC XÃ HỘI

Dựa vào những tiền đề của Tin Mừng như thế, người Giám Lý trong mỗi thời đại đều tìm cách thi hành trách nhiệm của mình cho nền đạo đức và phẩm chất thuộc linh của xã hội. Để xác quyết sự liên hệ giữa tín lý và đạo đức, *Những Quy Luật Tổng Quát* đã cung cấp một tín hiệu rất sớm cho lương tâm xã hội của người Giám Lý.

Các Nguyên Tắc Xã Hội (¶ 160-166) đã cho chúng ta bảng tóm tắt chính thức về những điều chúng ta công khai tin quyết, để chúng ta tìm cách áp dụng khái tượng của người tin Chúa về sự công chính vào những vấn đề xã hội, kinh tế, và chính trị. Sự phản đối có tính cách lịch sử của chúng ta trong việc buôn lậu, những điều kiện sống một cách vô nhân đạo trong nhà tù, buôn bán nô lệ, say rượu, và bắt trẻ em lao động đã được đặt nền tảng trên ý thức rõ rệt về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đối với sự bất công và phá hoại của con người.

Sự đấu tranh của chúng ta cho nhân phẩm con người và sự cải thiện xã hội là sự đáp ứng đòi hỏi của Đức Chúa Trời về yêu thương, thương xót, và công lý trong ánh sáng của vương quốc Đức Chúa Trời. Chúng ta công bố rằng không thể có *Tin Mừng cá nhân* nào mà lại thất bại trong việc bày tỏ lập trường của mình đối với những vấn đề xã hội đương thời. Chúng ta cũng công bố rằng không có *Tin Mừng xã hội* nào mà không bao gồm sự biến đổi cá nhân của người có tội.

Chúng ta tin quả quyết rằng Tin Mừng của Vương Quốc Đức Chúa Trời phải thẩm định, cứu chuộc, và cải cách cơ cấu xã hội đầy tội lỗi trong thời đại chúng ta.

Sách Giáo Luật và Những Quy Luật Tổng Quát truyền đạt kỳ vọng của kỷ luật trong kinh nghiệm các cá nhân và đời sống của hội thánh. Giáo Luật ấy buộc những người được cộng đồng đức tin hỗ trợ phải đảm nhận trách nhiệm giải trình với cộng đồng đức tin ấy.

Hỗ trợ mà không chịu trách nhiệm sẽ dẫn đến sự yếu kém đạo đức; chịu trách nhiệm mà không được hỗ trợ là một hình thức của bạo tàn.

Một hội thánh vội vàng sửa phạt là không cho cơ hội để ơn thương xót của Đức Chúa Trời hành động, nhưng một hội thánh không có can đảm để hành động quyết liệt trong những vấn đề cá nhân và xã hội là đã đánh mất uy quyền đạo đức của mình. Hội thánh thi hành kỷ luật của mình như một cộng đồng thì qua đó Đức Chúa Trời tiếp tục “giải hòa thế gian với chính Ngài.”

KẾT LUẬN

Những điểm độc đáo này của người Giám Lý đã cung cấp nền tảng cho “thần học thực dụng,” tức sự thực hành một cách cụ thể Tin Mừng của Đức Chúa Jesus Christ trong đời sống những người tin Chúa. Những điểm độc đáo này đã được lưu truyền không phải bằng những tuyên ngôn chính thức về tín lý nhưng qua những sinh hoạt sống động của đức tin và thực nghiệm như đã thấy trong cuộc đời của những người quay về với Chúa và trong đời sống kỷ luật của hội thánh.

Soạn ra những tuyên ngôn chính thức về tín lý không quan trọng cho người Giám Lý bằng kêu gọi người ta đến sự tin nhận Chúa và nuôi dưỡng họ trong sự hiểu biết và yêu kính Đức Chúa Trời. Cốt lõi của tín lý theo truyền thống Wesley cho chúng ta biết về quá khứ của mình, trên nguyên tắc, thuộc về gia sản chung của chúng ta, cũng là gia sản chung của những người tin Chúa, và luôn là một phần quan trọng trong công tác thần học đang tiếp diễn.

¶ 103. PHẦN 2 – LỊCH SỬ TÍN LÝ CỦA CHÚNG TA (OUR DOCTRINAL HISTORY)

Những vị tiền phong trong các truyền thống quy tụ về để tạo thành Hội Thánh Giám Lý (The United Methodist Church - UMC) đã hiểu rằng họ đứng trong dòng chính của vấn đề thuộc linh và thần học của Đạo Chúa. Họ là những người thừa kế trung thành của truyền thống chân chính của Đạo Chúa. Theo lời của John Wesley, đức tin của họ là **“tín ngưỡng cổ truyền, tín ngưỡng của Kinh Thánh, tín ngưỡng ... của toàn bộ Đạo Chúa trong những thời còn tinh ròng.”** Tin Mừng của họ đặt nền tảng trên sự điệp yêu thương tự ban cho của Đức Chúa Trời, thể hiện trong Đức Chúa Jesus Christ, và ra từ Kinh Thánh.

Wesley mô tả hành trình thuộc linh này bằng nhóm chữ **“con đường cứu rỗi theo Kinh Thánh”** và cung cấp một mô hình thực nghiệm cho Đạo Chúa. Những vị tiền phong ấy mặc nhiên công nhận và liên tục đòi hỏi tính nguyên vẹn của lẽ thật căn bản của Đạo Chúa và nhấn mạnh về sự áp dụng thực tế các lẽ thật ấy vào đời sống những người tin Chúa.

Quan điểm này thật rõ rệt trong việc Wesley hiểu về “tinh thần phổ thông.” Người Giám Lý hiểu rất rõ rằng khi họ chăm chú vào việc xác định các tín lý được đặt nền tảng trong Tin Mừng, thì phải được xác chứng bằng kinh nghiệm; họ cũng nhìn nhận rằng những người tin Chúa có quyền bất đồng ý kiến với nhau về những việc như cách thờ phượng, cơ cấu tổ chức hội thánh, cách cử hành phép báp-têm, hoặc những ý kiến mới về lĩnh vực thần học. Họ tin rằng những bất đồng ý kiến đó không cắt đứt được sợi dây liên kết những người tin Chúa với nhau trong Đức Chúa Jesus Christ. Wesley thường tuyên bố rằng, **“Tất cả những ý kiến không đánh phá gốc rễ của Đạo Chúa thì chúng ta hãy suy nghĩ và hãy cùng nhau suy nghĩ.”**

Nhưng, cho dù họ cam kết trọn vẹn cho những nguyên tắc về dung chịu nhau về tín lý và tôn trọng sự khác biệt về quan điểm thần học của nhau, họ đều đồng ý rằng có một “cốt tủy” của chân lý Đạo Chúa mà mọi người có thể nhận ra và phải duy trì. Họ tin rằng cái cốt lõi sống đó, là những gì chúng ta tin phải được bày tỏ trong Kinh Thánh, được soi sáng qua truyền thống, được kiểm chứng bằng kinh nghiệm cá nhân hay tập thể, và được xác nhận bằng lý trí. Dĩ nhiên họ cũng biết rất rõ rằng Lời đòi hỏi của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ là, và sẽ không thể là, sự mặc khải cuối cùng của bất cứ hình thức nào bằng chữ nghĩa.

Dĩ nhiên họ cũng chuẩn bị để xác nhận những bài tín điều và những bản tuyên xưng đức tin tự ngàn xưa như là những bài tóm tắt rất giá trị cho chân lý của Đạo Chúa. Nhưng họ cũng cẩn thận không tách riêng chúng ra như những tiêu chuẩn bất khả xâm phạm về sự sai lầm và sự thật trong phương diện tín lý.

Vượt xa những điều thiết yếu về tín ngưỡng sống động, người Giám Lý kính trọng sự dị biệt quan điểm của những người bất đồng ý kiến về đức tin. Wesley theo một nguyên tắc

đã được thử nghiệm bởi thời gian là, **“Những gì cốt yếu, hiệp nhất; những gì không cốt yếu, tự do; và trong mọi sự, yêu thương.”**

Tinh thần yêu thương khiến chúng ta cân nhắc về giới hạn hiểu biết của con người. Wesley nhận thấy rằng, **“Không biết nhiều điều và biết sai một vài điều là điều kiện tất yếu của bản chất loài người.”** Điều chính yếu trong vấn đề tín ngưỡng là tình yêu thương bất di bất dịch đối với Đức Chúa Trời và đối với tha nhân, được ban năng lực bởi sự thánh hóa và sự cứu chuộc của Đức Thánh Linh.

“NHỮNG TIÊU CHUẨN” CỦA WESLEY CHO NGƯỜI GIÁM LÝ Ở ANH QUỐC

Trong tinh thần đó, những người Giám Lý ở Anh Quốc, dưới sự lãnh đạo của Wesley, không bao giờ làm giảm thần học của họ xuống thành những công thức tuyên xưng đức tin để thử làm tín lý. Giám Lý là một phong trào trong Anh Quốc Giáo, và John Wesley luôn luôn duy trì rằng ông dạy những lễ đạo Kinh Thánh ghi trong *Ba-mươi-chín Điều Khoản, Những Bài Giảng Ngắn*, và *Sách Cầu Nguyện Chung* của Anh Quốc Giáo. Dĩ nhiên đối với ông, Kinh Thánh là thẩm quyền tối hậu cho mọi vấn đề tín lý.

Khi phong trào phát triển mạnh, Wesley cung cấp cho người của ông những bài giảng và tài liệu giải nghĩa Kinh Thánh để dạy họ về tín lý. Tập *“Các Bài Giảng Trong Vài Cơ Hội”* (1746-1760) đã đặt nền tảng cho những tín lý đó. Ông nói, “Tôi bám lấy và dạy chúng như là những điều tất yếu cho đức tin chân thật.” Năm 1755 ông xuất bản bộ sách, *“Những Chú Giải Kinh Tân Ước”* để làm tài liệu hướng dẫn người Giám Lý giải nghĩa Kinh Thánh và thần học.

Thỉnh thoảng lại có vấn đề nổi lên, do đó cần phải có một tiêu chuẩn cho sự giảng dạy của người Giám Lý. Năm 1763 Wesley phát hành tài liệu *“Hành Động Mẫu Mực”* cho các cơ sở của Giám Lý. Tài liệu đó đòi hỏi hội đồng quản trị các giảng đường phải chịu trách nhiệm về việc cho ai giảng trên tòa giảng của họ. Wesley muốn rằng những giảng sư ấy không được giảng gì khác hơn những tín lý có ghi trong bộ *“Những Chú Giải Kinh Tân Ước”* và bốn bộ *“Bài Giảng”* của ông.

Những tài liệu đó chứa đựng tiêu chuẩn giải kinh của người Giám Lý. Chúng cung cấp khuôn mẫu và tiêu chuẩn tương đối đủ cho sự giảng dạy trong truyền thống Wesley. Phần chính những điều Wesley viết là Kinh Thánh, được làm sáng tỏ bằng những truyền thống lịch sử và đức tin sống động. Wesley không trình bày những tóm tắt về sự mặc khải theo kinh thánh cho người Giám Lý Anh, vì *Ba-mươi-chín Điều Khoản* của Anh Quốc Giáo đã có sẵn rồi.

Anh em Wesley cũng sáng tác những bản thánh ca có nội dung rất phong phú với những lễ đạo và kinh nghiệm đức tin. Các thánh ca này, đặc biệt là những thánh ca do Charles Wesley sáng tác, không những là những bản thánh ca được người Giám Lý yêu chuộng nhất, nhưng cũng là nguồn tài liệu dạy giáo lý rất tuyệt vời.

Ngoài ra, John Wesley còn đặt ra một số kỷ luật và quy củ, như “*Những Quy Luật Tổng Quát*” để thực hiện thần học thực hành cho các cá nhân và tập thể mà ông đã tuyên bố.

Thêm vào đó, Wesley thành lập các đại hội để huấn luyện và giám quản các giảng sư Giám Lý. Ông cho ghi vào biên bản để bảo đảm là họ trung thành với tín lý và kỷ luật của phong trào Giám Lý. Những tài liệu và cơ cấu tổ chức này đã thực hiện sự hiểu biết của Wesley về hội thánh và đời sống của người tin Chúa.

NHỮNG TIÊU CHUẨN TÍN LÝ CHO NGƯỜI GIÁM LÝ Ở HOA KỲ

Khi những lục địa Hoa Kỳ còn dưới sự cai trị của Anh Quốc, những người Giám Lý tại Mỹ tiếp tục dự các thánh lễ có cử hành phép bí tích của Anh Quốc Giáo. Trong những đại hội đầu tiên, dưới sự lãnh đạo của các giảng sư người Anh, người Giám Lý Hoa Kỳ đã tuyên thệ trung thành với những nguyên tắc tổ chức và tín lý của Wesley. Họ quy định thành điều lệ rằng những *Biên Bản* của đại hội Giám Lý bên Anh và đại hội Giám Lý bên Mỹ, cùng với các tập *Bài Giảng* và các tập *Chú Giải* của Wesley, chứa đựng đủ cho kỷ cương và tín lý căn bản của họ.

Sau khi Hoa Kỳ được nhìn nhận chính thức độc lập vào năm 1783, Wesley nhận thấy rằng người Giám Lý bên Mỹ được tự do và thoát khỏi sự kiểm soát của người Anh, cả về phương diện tôn giáo cũng như dân sự, và phải trở thành một hội thánh Giám Lý độc lập. Wesley bèn cung cấp cho người Giám Lý Mỹ một chương trình thờ phượng mẫu (*Chương Trình Thờ Phượng Ngày Chúa Nhật của Người Giám Lý ở Bắc Mỹ*) và một tuyên ngôn về tín lý (*Những Điều Khoản Đức Tin*). *Chương Trình Thờ Phượng Ngày Chúa Nhật* là chương trình rút gọn trong *Sách Cầu Nguyện Chung*, còn *Những Điều Khoản Đức Tin* là bản hiệu đính của ông về tập tài liệu *Ba-mươi-chín Điều Khoản* của Anh Quốc Giáo.

Các giảng sư Giám Lý Mỹ họp nhau ở Baltimore vào tháng 12 năm 1784 đồng ý chấp nhận *Chương Trình Thờ Phượng Ngày Chúa Nhật* và *Những Điều Khoản Đức Tin* như một phần trong các biểu quyết thành lập một giáo hội mới với tên Hội Thánh Giám Nhiệm Giám Lý (*The Methodist Episcopal Church*). “Đại hội Giảng Sinh” đó cũng đã biểu quyết chấp nhận cuốn thánh ca mà Wesley đã chuẩn bị (1784) và chấp nhận với một vài sửa đổi không đáng kể *Những Quy Luật Tổng Quát* như là văn kiện chính thức về bản chất của tân giáo hội và giáo luật. Đại hội dùng khá nhiều thì giờ để thảo luận và chấp nhận “*Biên Bản Lớn*” của Anh cho những điều kiện ở Mỹ. Sau nhiều lần tu chính văn kiện này đã trở thành *Tín Lý* và *Giáo Luật của Giáo Hội Giám Nhiệm Giám Lý*, tiền thân của *Sách Giáo Luật*.

Sự biến chuyển từ một “phong trào” trở thành một “giáo hội” đã thay đổi nhiệm vụ của các tiêu chuẩn về tín lý trong Giám Lý Mỹ. Thay vì đưa ra những điểm chính yếu về tín lý cho sự giảng dạy trong phong trào, *Những Điều Khoản* đã đưa ra các tiêu chuẩn căn bản cho đức tin của người tin Chúa trong hội thánh, dựa theo mô hình truyền thống của người Anh.

Lời Tựa của ấn bản rời đầu tiên của *Những Điều Khoản* ghi, “Đây là những tín lý được dạy giữa những người mang danh là Giám Lý. Sẽ không có bất kỳ tín lý nào được chấp nhận giữa những người Giám Lý nghịch với những điều khoản có trước mặt anh chị em ngày nay.”

Người Giám Lý Mỹ không bị bắt buộc phải thuận theo *Những Điều Khoản* được áp dụng cho người Anh, nhưng họ phải chịu trách nhiệm (bị dọa kiện) cho việc gìn giữ sự giảng dạy của Tin Mừng trong những giới hạn đã được vạch ra. Qua nhiều thế hệ, *Các Tín Lý* và *Giáo Luật* đã trích dẫn *Những Điều Khoản* để làm nền tảng cho việc kiểm chứng các tín lý của giáo hội mới thành lập được giữ đúng đường. Giảng sư hay tín hữu nào bẻ cong tín lý và giảng dạy các tín lý trái ngược với *Những Điều Khoản Đức Tin* sẽ bị kỷ luật. Với cách đó, giáo hội bảo vệ sự nguyên vẹn về tín lý đối với các tà giáo rất phổ thông thời bấy giờ như Socinianism (*không tin lẽ đạo Ba Ngôi, không tin Đức Chúa Jesus tiền hiện hữu*), Arianism (*không tin lẽ đạo Ba Ngôi*), và Pelagianism (*tin không có nguyên tội, không tin phép báp-têm cho trẻ thơ*) (xem thêm Điều I, II, và IX).

Tuy nhiên *Những Điều Khoản Đức Tin* đã không bảo đảm đầy đủ cho sự giảng dạy của người Giám Lý. Chúng thiếu một vài điều mà Wesley thường nhấn mạnh, như sự bảo đảm và sự nên thánh trọn vẹn của người tin Chúa. Vì thế *Những Bài Giảng* và *Những Chú Giải* của Wesley vẫn được tiếp tục dùng làm tiêu chuẩn truyền thống để giải nghĩa sự giảng dạy đặc thù của người Giám Lý.

Đại Hội Tổng Liên năm 1808 cung cấp bản Hiến Chương đầu tiên cho Hội Thánh Giám Nhiệm Giám Lý đã lấy *Những Điều Khoản Đức Tin* làm tiêu chuẩn tín lý công khai của giáo hội. Luật Hạn Chế thứ nhất cấm thay, sửa, hay thêm gì vào *Những Điều Khoản*. Luật ấy còn khẳng định rằng không tiêu chuẩn mới nào hoặc quy luật nào về tín lý có thể được chấp nhận nếu trái ngược với “các tiêu chuẩn về tín lý đã được thiết lập và hiện có.”

Trong truyền thống Wesley, xưa cũng như nay, *Những Bài Giảng* và *Những Chú Giải* của Wesley cung cấp tài liệu chỉ đạo cho việc giải nghĩa quan điểm tín lý của giáo hội. Những tài liệu khác cũng góp phần cho Hội Thánh Giám Lý Mỹ trong việc giảng và dạy Lời Chúa theo quan điểm Giám Lý. Danh sách những tài liệu này thay đổi theo từng thế hệ, nhưng đại để đều nhìn nhận tầm quan trọng của cuốn thánh ca, các bài tín điều liên giáo phái, và *Những Quy Luật Tổng Quát*. Danh sách các tài liệu trong đầu thế kỷ 19 thường bao gồm cuốn *Duyệt Lại Thuyết Antinomianism* của John Fletcher và cuốn *Những Quy Tắc Thần Học* của Richard Watson.

Những điểm nhấn mạnh trong các tài liệu này khi đem ra áp dụng thường là theo truyền thống hơn là theo giáo luật. Chúng trở thành một phần trong gia sản của người Giám Lý Hoa Kỳ cho bao thế hệ tiếp theo.

Trong thời có những cuộc phục hưng lớn ở Mỹ vào thế kỷ thứ 19, ảnh hưởng của những truyền thống thần học Âu Châu đã bị lu mờ đối với người Mỹ. Sự giảng dạy lúc bấy giờ chú trọng vào “kinh nghiệm theo Chúa,” hiểu một cách chính xác hơn là “đức tin cứu rỗi trong Đấng Christ.” Giữa những người Giám Lý, những lẽ đạo về ý chí tự do, phép báp-

tên cho trẻ thơ, và cách thờ phượng Chúa tự do, đã trở thành đầu đề tranh luận cho các giáo phái bạn như Trưởng Lão, Báp-tít, và Giám Nhiệm.

Người Giám Lý coi việc thiết lập những tiêu chuẩn chính thức cho tín lý là thứ yếu so với việc rao giảng Tin Mừng, gây dựng tín hữu, và truyền giáo. Có thể nói cuốn thánh ca Giám Lý là tài liệu quan trọng nhất trong việc duy trì và truyền thông những tín lý cốt yếu của Tin Mừng.

Vào cuối thế kỷ thứ 19 thần học Giám Lý ở Mỹ đã trở nên đa dạng và ít chú trọng vào những tài liệu của Wesley.

Thẩm quyền của *Những Điều Khoản Đức Tin* gặp nhiều thách thức. Có lần Luật Hạn Chế thứ nhất đã bị đem ra cứu xét khi tu chính hiến chương nhằm bảo đảm việc không được phép sửa đổi các tiêu chuẩn tín lý. Trong Hội Thánh Giám Nhiệm Giám Lý Miền Nam *Những Điều Khoản Đức Tin* được đem vào lời tuyên thệ làm hội viên.

Tuy nhiên vào đầu thế kỷ thứ 20, những quy luật về tín lý đã bị lu mờ và ảnh hưởng của gia sản thần học theo truyền thống của Wesley cũng bị suy giảm giữa những người Giám Lý Mỹ, cộng với những sửa đổi nhỏ trong *Sách Giáo Luật* về các tiêu chuẩn tín lý, đã dẫn đến sự phai nhạt về hiệu năng của *Những Điều Khoản Đức Tin* vốn được coi như tiêu chuẩn về tín lý trong hiến chương của giáo hội.

Trong giai đoạn này các thần học gia và những nhà lãnh đạo của giáo hội bắt đầu tìm cách rao giảng sứ điệp Tin Mừng như thế nào để thích ứng với những trào lưu trí thức thịnh hành lúc bấy giờ. Những nhà lãnh đạo hội thánh cũng bắt đầu xét lại quan niệm bày tỏ lòng xót thương về phương diện xã hội mà truyền thống Wesley đã có từ bao lâu nay, giữa những phát triển kỹ nghệ và văn minh đô thị.

Họ làm cho chúng ta phải nhận thức sâu xa hơn về gốc rễ của điều ác và sự cấp bách phải rao giảng một Tin Mừng đem lại sự cứu chuộc cho cả xã hội. Hậu quả là các tư tưởng thần học ủng hộ Tin Mừng xã hội tìm được mảnh đất phì nhiêu trong các truyền thống Giám Lý.

Trong giai đoạn này đã có các cuộc tranh luận về những vấn đề đạo đức và thần học trong vòng người Giám Lý khi những quan niệm mới đụng chạm với những quan niệm cũ vốn đã có trong hai thế kỷ trước.

Trong mấy mươi năm gần đây lại có khuynh hướng quay về với sự dạy dỗ của Wesley và những truyền thống kinh điển của tư tưởng thần học. Sự phục hồi này là một phần trong sự trỗi dậy của Thần Học Cải Cách được đem ra áp dụng ở Âu Châu và Mỹ Châu, làm mới lại di sản lịch sử của người Tin Lành trong bối cảnh một thế giới tân tiến. Những khuynh hướng này đã được củng cố ở Bắc Mỹ qua việc tái xác nhận sự thực hành *những việc làm của sự tin kính* của người Tin Lành.

Phong trào liên giáo phái cũng đã đem lại sự phấn khởi mới cho nỗ lực hiệp nhất, đặc biệt là sự phong phú và đa dạng của hội thánh phổ thông.

Các quan điểm thần học cũng đã phát sinh từ cuộc tranh đấu cho tự do của người Mỹ Da Đen, phong trào tranh đấu cho nữ giới được toàn quyền như nam giới trong hội thánh và ngoài xã hội, tranh đấu cho sự giải phóng dân tộc, và tranh đấu cho việc chấp nhận sự hiện hữu của Đạo Chúa qua những hình thức bản địa khắp nơi trên thế giới.

Thách thức của Hội Thánh Giám Lý là làm sao phân biệt được những khuynh hướng nào của các phong trào đức tin là có sự liên kết mạch lạc, hiểu được sứ điệp của Tin Mừng cách chính xác, và nhiệt thành truyền bá Tin Mừng trong thời đại chúng ta.

Công tác để xác định phạm vi của truyền thống Wesley trong bối cảnh của thế giới hiện nay bao gồm nhiều hơn là tái định nghĩa và tái xác định các tiêu chuẩn của tín lý, mặc dù các việc ấy cũng cần phải làm. Trọng tâm của công tác chúng ta là lấy lại và làm mới lại gia sản tín lý đặc thù của người Giám Lý, là những gì đương nhiên phải thuộc về gia sản chung của chúng ta, những người tin Chúa, cho đời sống và sứ mạng của toàn thể giáo hội ngày nay.

NHỮNG TRUYỀN THỐNG TÍN LÝ TRONG GIÁO HỘI TIN LÀNH VÀ GIÁO HỘI ANH EM HIỆP NHẤT (Doctrinal Traditions in The Evangelical Church and The United Brethren Church)

Khi tra cứu sự phát triển về tín lý của *Giáo Hội Tin Lành* của Jacob Albright và *Giáo Hội Anh Em Hiệp Nhất trong Đấng Christ* của Phillip William Otterbein thì thấy chúng cũng song song như sự phát triển của Hội Thánh Giám Lý. Những dị biệt chính chỉ là về truyền thống tổ chức hội thánh đem từ Đức Quốc và Hòa Lan qua, cùng một vài thay đổi nhỏ về thần học của Calvin trong quyển *Giáo Lý Theo Thể Vắn Đáp Heidelberg* (1563, Đức Quốc).

Trong cộng đồng của người nói tiếng Đức ở Hoa Kỳ, Albright và Otterbein xem việc rao giảng Tin Mừng là quan trọng hơn lo thiết lập một hệ thống thần học. Mặc dù hai ông không khác ý với nhau về lẽ đạo, họ tập trung nỗ lực vào việc giúp người ta quay về tin nhận Chúa, “sự xưng công chính bởi đức tin được xác chứng bởi sự bảo đảm nhận biết từ đó,” việc gây dựng tín hữu, việc các tín hữu được chia sẻ trách nhiệm hầu việc Chúa trong lãnh vực làm chứng và phục vụ như các đầy tớ Chúa, và việc kêu gọi ai nấy phải cố gắng cho đạt mục tiêu của người tin Chúa là được nên thánh hoàn toàn.

Cũng giống như Wesley, nguồn tài liệu chính và tiêu chuẩn của họ là Kinh Thánh. Otterbein bắt buộc những người theo ông “phải cẩn thận, không được giảng giáo lý gì khác hơn những gì đã nói rõ trong Kinh Thánh.” Mỗi hội viên mới đều được hỏi “phải tuyên xưng rằng người ấy tiếp nhận Kinh Thánh như Lời Đức Chúa Trời.” Có những luật đòi hỏi rằng họ phải chấp nhận thẩm quyền của Kinh Thánh một cách không dè dặt.

Đề hiệp cùng những xác quyết này là niềm tin quả quyết rằng những người đã quay về tin nhận Chúa thì được Đức Thánh Linh ban cho khả năng đọc và hiểu Kinh Thánh với một

nhận thức đặc biệt của người tin Chúa. Họ cho nguyên tắc này là sự hướng dẫn tối thượng trong việc giải nghĩa Kinh Thánh.

Jacob Albright được chỉ thị của đại hội 1807 để soạn bản dự thảo *Những Điều Khoản Đức Tin*, nhưng ông qua đời trước khi hoàn tất công tác.

George Miller lãnh lấy trách nhiệm ấy. Ông đề nghị đại hội 1809 chấp nhận bản dịch ra tiếng Đức *Những Điều Khoản Đức Tin* của người Giám Lý, và chỉ thêm một khoản “Về Sự Phán Xét Cuối Cùng.” Đề nghị của ông được đại hội chấp thuận. Biểu quyết này được xem như một quyết định có ý thức về sự chọn lựa những điều khoản tín lý giống như người Giám Lý. Khoản thêm vào đó được trích từ *Tuyên Xưng Đức Tin Augsburg*, một vấn đề bị bỏ qua trong *Những Điều Khoản* của Anh Quốc Giáo.

Năm 1816, hai-mươi-sáu điều khoản nguyên thủy bị cắt giảm xuống còn hai-mươi-một điều, tức loại bỏ năm điều đã nhắm vào giáo hội Công Giáo Rô-ma, những người Báp-tít bắt phải làm phép báp-têm lại, và giới tu sĩ của thế kỷ thứ 16. Hành động cắt bỏ này phản ánh tinh thần hòa giải giữa lúc có nhiều cuộc tranh luận cay đắng.

Năm 1839 lại có thêm một vài thay đổi nhỏ trong bản văn 1816. Do việc ấy, họ đã biểu quyết rằng “*Những Điều Khoản Đức Tin* ... sẽ không thể thay đổi nữa trong hiến chương của chúng ta.”

Trong thập niên 1870 lại có đề nghị tu chính các Điều Khoản ấy nữa, nhưng đã gặp phải những cuộc tranh luận gay gắt, cuối cùng đại hội 1875 biểu quyết dứt khoát bác bỏ đề nghị tu chính ấy.

Những năm sau, hai-mươi-một điều khoản được giảm xuống còn mười-chín điều khoản bằng cách kết hợp nội dung của một vài điều khoản lại với nhau, nhưng không loại bỏ điều nào trong bản nguyên thủy.

Mười-chín điều ấy đã được đem nguyên vẹn vào *Giáo Hội Anh Em Hiệp Nhất Tin Lành* năm 1946 khi hai giao phái nhập làm một.

Còn trong *Giáo Hội Anh Em Hiệp Nhất trong Đấng Christ* thì bản tóm tắt về sự dạy dỗ của họ đã được Christian Newcomer và Christopher Grosch, hai bạn của Otterbein, đúc kết vào năm 1813. Ba đoạn đầu đều đi theo thứ tự của Bài Tín Điều Các Sứ Đồ. Đoạn 5 và 6 xác định thẩm quyền tối thượng của Kinh Thánh và đề cập về sự tuyên xưng phổ thông: “tín lý theo kinh thánh ... loài người trong A-đam bị sa ngã và chỉ được giải thoát qua Đức Chúa Jesus Christ.” Cũng có thêm một phần nói về “về Lễ Báp-têm và Lễ Tưởng Niệm Chúa” và chấp thuận rằng Lễ Rửa Chân chỉ là nhiệm ý.

Đại Hội Tổng Liên đầu tiên của *Giáo Hội Anh Em Hiệp Nhất trong Đấng Christ* vào năm 1815 đã thông qua văn kiện sớm nhất này, với một vài thay đổi không đáng kể, như là *Tuyên Xưng Đức Tin* của giáo phái mới. Năm 1841 họ lại tu chính nữa, và thêm vào câu, “Kể từ nay không quy luật nào hay giáo điều nào được thông qua hay sửa đổi hoặc loại bỏ trong *Tuyên Xưng Đức Tin* hiện có.” Tuy biểu quyết vậy, nhưng sự thay đổi vẫn tiếp diễn.

Năm 1885, một ủy ban được chỉ định với trách nhiệm, “soạn thảo những tín lý và luật lệ tu chính căn bản cho sự tổ chức và điều hành hội thánh trong tương lai, để nếu muốn, sẽ được chấp thuận hầu bảo đảm sự tăng trưởng và hữu hiệu trong công tác rao truyền Tin Mừng trên thế giới.”

Hậu quả là một đề nghị Tuyên Xưng Đức Tin mới và một bản hiến chương mới được đề trình cho tất cả hội viên của giáo hội. Đó là cuộc trưng cầu ý kiến tín hữu đầu tiên về Tuyên Xưng Đức Tin trong lịch sử của *Giáo Hội Anh Em Hiệp Nhất*, và sau đó được trình ra trước Đại Hội Tổng Liên năm 1889. Cả cuộc trưng cầu ý kiến và đại hội đều chấp thuận Bản Tuyên Xưng mới với đa số tuyệt đối. Sau đó bản tuyên ngôn và hiến chương mới được thi hành bằng “sự công bố” của các nhà lãnh đạo giáo hội. Tuy nhiên sự thay đổi ấy đã bị chống đối kịch liệt bởi thiểu số bị thua, vì họ cho rằng biểu quyết trên đã vi phạm Luật Hạn Chế Không Được Sửa Đổi đã thông qua năm 1841, và nó đã trở thành cơ sở cho sự chia rẽ trong giáo hội. Hậu quả là *Giáo Hội Anh Em Hiệp Nhất* (với bản hiến chương cũ) được thành hình.

Bản Tuyên Xưng Đức Tin năm 1899 bao gồm nhiều điều hơn những bản tuyên ngôn trước nó. Nó có những điều khoản về sự băng hoại của loài người, sự xưng công chính, sự tái sinh và được nhận làm con của Chúa, sự nên thánh, ngày an nghỉ của người tin Chúa, và tình trạng trong tương lai. Điều khoản về sự nên thánh tuy ngắn gọn, nhưng rất có ý nghĩa vì nó phản ánh tín lý về sự thánh khiết có nói đến trong tài liệu *Giáo Lý Theo Thể Văn Đáp Heidelberg*. Bản Tuyên Xưng năm 1889 này đã được Giáo Hội Anh Em Hiệp Nhất mang vào khi kết hiệp với Giáo Hội Tin Lành vào năm 1946 để trở thành một giáo phái mới.

TUYÊN XUNG ĐỨC TIN CỦA GIÁO HỘI ANH EM HIỆP NHẤT TIN LÀNH (The Evangelical United Brethren Confession of Faith)

Sách Giáo Luật của giáo phái mới, Hội Thánh Anh Em Hiệp Nhất Tin Lành (1946), chứa đựng *Những Điều Khoản* về tín lý của Giáo Hội Tin Lành và *Tuyên Xưng Đức Tin* của Giáo Hội Anh Em Hiệp Nhất. Mười-hai năm sau đó Đại Hội Tổng Liên của giáo phái mới này ủy quyền cho Hội Đồng Giám Mục soạn thảo một bản *Tuyên Xưng Đức Tin* mới.

Bản *Tuyên Xưng Đức Tin* mới, gồm mười-sáu điều khoản, phản ánh sự cập nhật và canh tân hơn các bản tuyên ngôn có trước. *Bản Tuyên Xưng* mới này được trình ra trước Đại Hội Tổng Liên năm 1962 và được đại hội thông qua mà không cần tu chính điều gì. Tín điều của Giáo Hội Tin Lành về “sự nên thánh hoàn toàn và sự trọn vẹn của người tin Chúa” được phản ánh trong tuyên ngôn mới này là một sự nhấn mạnh đặc biệt. Bản *Tuyên Xưng Đức Tin* mới này thay thế cho *Những Điều Khoản* và *Tuyên Xưng Đức Tin* cũ, và nó được mang vào *Sách Giáo Luật* của Hội Thánh Giám Lý (UMC) vào năm 1968.

NHỮNG TIÊU CHUẨN TÍN LÝ TRONG HỘI THÁNH GIÁM LÝ

(Doctrinal Standards in The United Methodist Church)

Trong chương trình kết hiệp hai giáo phái thành một để trở thành Hội Thánh Giám Lý (*The United Methodist Church - UMC*), Lời Mở Đầu của *Những Điều Khoản Đức Tin* của Giám Lý và *Tuyên Xưng Đức Tin* của Anh Em Hiệp Nhất Tin Lành nói rõ rằng cả hai đều được chấp nhận trong giáo phái mới. Ngoài ra, Lời Mở Đầu ấy cũng nói rằng mặc dù ngôn ngữ của Luật Hạn Chế thứ nhất không hề chính thức xác định, nhưng *Những Chú Giải* và *Những Bài Giảng* của Wesley được hiểu đặc biệt như những tiêu chuẩn để thẩm định về tín lý đã có sẵn và đã được thiết lập. Lời Mở Đầu ấy cũng xác định rằng *Những Điều Khoản*, *Tuyên Xưng Đức Tin*, và *Những Tiêu Chuẩn của Wesley* “phù hợp với nhau nếu không nói là giống nhau về phương diện tín lý và không xung khắc nhau.” Lời tuyên bố này đã được *Tối Cao Pháp Viện (Judicial Council)* của giáo hội liên tục xác nhận.

Trong hiến chương của Hội Thánh Giám Lý, các Luật Hạn Chế (xem trong Sách Giáo Luật, ¶¶ 17-22) bảo vệ *Những Điều Khoản Đức Tin* và Bản *Tuyên Xưng Đức Tin* và xem đó là những tiêu chuẩn tín lý không được thu hồi, sửa đổi, hay thay thế. Tiến trình tạo nên “những tiêu chuẩn hay những luật về tín lý” vì thế vẫn tiếp tục bị hạn chế, đòi hỏi phải “không trái ngược với” các tiêu chuẩn hiện hành hay phải qua một tiến trình khó khăn của việc tu chính hiến chương.

Hội Thánh Giám Lý (UMC) luôn cần phải làm cho tín lý của mình được tươi mới vì có sự phục hưng chân thật, sự truyền bá tin mừng hiệu quả, và sự đối thoại liên giáo phái. Vì lẽ đó, sự phục hồi và cập nhật hóa gia sản tín lý đặc thù của chúng ta -- phổ thông, tin lành, và cải cách -- là thiết yếu.

Công tác này kêu gọi chúng ta lấy lại những truyền thống của mình đồng thời cũng đẩy mạnh nỗ lực nghiên cứu thần học trong giáo hội và trong cộng đồng liên giáo phái. Mọi người được mời chia sẻ nỗ lực này để kích động sự quan tâm tích cực trong việc hiểu biết tín lý hầu khẳng định di sản của mình và định hình di sản ấy cho giáo hội, là điều chúng ta mong ước xảy ra.

¶ 104. PHẦN 3 – NHỮNG TIÊU CHUẨN TÍN LÝ CỦA CHÚNG TA VÀ NHỮNG QUY LUẬT TỔNG QUÁT (OUR DOCTRINAL STANDARDS AND GENERAL RULES)

NHỮNG ĐIỀU KHOẢN ĐỨC TIN CỦA HỘI THÁNH GIÁM LÝ (THE ARTICLES OF RELIGION OF THE METHODIST CHURCH)

[Những điều khoản này được bảo vệ bởi Luật Hạn Chế thứ nhất]

[Chú thích: *Những Điều Khoản Đức Tin* này được in lại từ *Sách Giáo Luật* năm 1808 (khi *Luật Hạn Chế* có hiệu lực), và đối chiếu với những bản văn nguyên thủy của Wesley trong *Chương Trình Thờ Phụng Ngày Chúa Nhật của Người Giám Lý* (1784). Thêm vào đó là hai điều khoản: “Về Sự Nền Thánh” và “Về Bốn Phận của Người Tin Chúa Đối Với Chính Quyền Dân Sự” đã được lập thành luật và vốn không là những phần không thể thiếu của văn kiện được bảo vệ bởi hiến chương của giáo hội (xin xem Phán Quyết của Tối Cao Pháp Viện số 41, 176).]

Điều I – VỀ NIỀM TIN VÀO LỄ ĐẠO BA NGÔI THÁNH

Chỉ có một Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, đời đời, không thân xác, quyền năng vô hạn, khôn ngoan, và tốt; Đấng tạo dựng và duy trì mọi vật, gồm những vật thấy được và những vật không thấy được. Chỉ có một Đức Chúa Trời nhưng có Ba Ngôi. Cả Ba Ngôi đều có cùng một bản chất, quyền năng, và đời đời – đó là Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh.

Điều II – VỀ NGÔI LỜI hay CON ĐỨC CHÚA TRỜI, ĐÁNG TRỞ THÀNH NGƯỜI HOÀN TOÀN

Đức Chúa Con là Ngôi Lời của Đức Chúa Cha. Ngài chính là Đức Chúa Trời đời đời, đồng một bản chất với Đức Chúa Cha, nhận lấy bản chất của loài người trong lòng Người Trinh Nữ phước hạnh, để cả hai bản chất hoàn toàn và trọn vẹn, tức bản chất của Đức Chúa Trời và bản chất của Loài Người, hiệp làm một với nhau trong một người, không bao giờ tách ra nữa; đó là Đấng Christ, chính là Đức Chúa Trời và cũng chính là loài người; Đấng đã chịu đau khổ, chịu đóng đinh, chịu chết, và được chôn, để đem lại sự giải hòa cho chúng ta với Cha Ngài, và để làm con vật hiến tế, không phải chỉ cho nguyên tội, nhưng cũng cho những tội mà mọi người thật sự đã phạm.

Điều III – VỀ SỰ PHỤC SINH CỦA Đấng CHRIST

Đấng Christ thật sự đã sống lại từ cõi chết, và nhận lấy thân thể trở lại, với tất cả những gì toàn vẹn của bản chất loài người, rồi với thân thể phục sinh đó Ngài đã thăng thiên về trời, và ngự tại đó cho đến khi Ngài trở lại để đoán xét mọi người trong ngày cuối cùng.

Điều IV – VỀ ĐỨC THÁNH LINH

Đức Thánh Linh, Đấng đã phát xuất từ Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, là Đấng có cùng bản chất, uy nghi, và vinh hiển với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con; Ngài chính là Đức Chúa Trời đời đời.

Điều V – VỀ SỰ ĐẦY ĐỦ CỦA KINH THÁNH CHO SỰ CỨU RỖI

Kinh Thánh chứa đựng mọi sự cần thiết cho sự cứu rỗi; hầu cho những gì không đọc trong đó, hay không được xác nhận trong đó, thì không ai bị đòi hỏi phải tin như một tín điều, hoặc xem là điều kiện tất yếu hay cần thiết cho sự cứu rỗi. Nhân danh Kinh Thánh chúng ta hiểu rằng những sách đã được kinh điển trong Cựu Ước và Tân Ước là có thẩm quyền, và không bao giờ bị nghi ngờ trong hội thánh. Tên các sách đã được kinh điển đó là:

Sáng Thế, Xuất Hành, Lê-vi, Dân Số, Phục Truyền, Giô-suê, Các Thủ Lãnh, Ru-tơ, 1 Sa-mu-ên, 2 Sa-mu-ên, 1 Các Vua, 2 Các Vua, 1 Sử Ký, 2 Sử Ký, Ê-xơ-ra, Nê-hê-mi, Ê-xơ-tê, Gióp, Thánh Thi, Châm Ngôn, Giảng Sư, Nhã Ca, Bốn Đại Tiên Tri, và Mười hai Tiểu Tiên Tri.

Tất cả các sách trong Tân Ước vốn đã được chấp nhận xưa nay thì chúng ta cũng chấp nhận và kể chúng là đã được kinh điển.

Điều VI – VỀ KINH THÁNH CỰU ƯỚC

Cựu Ước không phải trái ngược với Tân Ước; vì trong cả Cựu Ước lẫn Tân Ước sự sống đời đời được Đấng Christ ban cho loài người. Ngài là Đấng Trung Gian giữa Đức Chúa Trời và loài người, vì Ngài vừa là Đức Chúa Trời và cũng là loài người. Do đó chúng ta không nên nghe những lời đồn thổi cho rằng những tổ phụ đức tin trong thời Cựu Ước chỉ tìm kiếm những lời hứa có tính cách tạm thời.

Mặc dù Đức Chúa Trời ban luật pháp cho Môi-se, với những nghi lễ và nghi thức thờ phượng đặc thù, những nghi lễ đó không trói buộc người tin Chúa phải vâng theo, hoặc những luật lệ dân sự ghi trong đó cũng không bắt buộc chúng ta phải tuân theo. Tuy nhiên không người tin Chúa nào được tự do mà không vâng giữ những mạng lệnh thuộc lĩnh vực đạo đức.

Điều VII – VỀ NGUYÊN TỘI

Nguyên tội không đứng lại với A-đam (như những người theo thuyết của Pelagus chủ trương) nhưng là sự băng hoại trong bản chất mỗi người, tự nhiên lưu truyền trong dòng dõi A-đam; vì thế con người ở rất xa sự công chính nguyên thủy, và với bản chất tự nhiên của mình, con người có khuynh hướng làm điều ác, và cứ tiếp tục làm như thế.

Điều VIII – VỀ Ý CHÍ TỰ DO

Tình trạng của con người sau sự sa ngã của A-đam là con người không thể cậy vào sức lực tự nhiên của mình và các nỗ lực riêng của mình mà trở về và chuẩn bị chính mình để tin và kêu cầu Đức Chúa Trời. Vì lẽ đó chúng ta không có năng lực làm những việc tốt, đẹp lòng và có thể chấp nhận đối với Đức Chúa Trời, không với ân sủng của Đức Chúa Trời bởi Đấng Christ ngăn trở chúng ta, hầu chúng ta có thể có ý tốt, và hành động với chúng ta, khi chúng ta có ý tốt đó.

Điều IX – VỀ SỰ XUNG CÔNG CHÍNH CỦA CON NGƯỜI

Chúng ta được kể là công chính trước mặt Đức Chúa Trời chỉ nhờ vào Đức Chúa Jesus Christ, Chúa và Đấng Giải Cứu của chúng ta, bởi đức tin chứ không bởi việc làm của chúng ta hoặc bởi chúng ta được xứng đáng. Do đó, chúng ta được xưng công chính bởi đức tin, chỉ bởi đức tin, là tín lý lành mạnh nhất, và rất đầy sự an ủi.

Điều X – VỀ NHỮNG VIỆC TỐT

Mặc dù những việc tốt là kết quả của đức tin, và xảy ra sau khi được xưng công chính, không thể cất đi tội lỗi chúng ta, và phải chịu sự phán xét nghiêm khắc của Đức Chúa Trời; tuy nhiên chúng là những gì đẹp lòng và có thể chấp nhận đối với Đức Chúa Trời trong Đấng Christ, và phát xuất từ một đức tin chân thật và sống động, đến nỗi qua chúng, một đức tin sống có thể được nhận biết rõ ràng như một cây có thể được phân biệt bằng những trái của nó.

Điều XI – VỀ NHỮNG VIỆC LÀM VƯỢT QUÁ BỒN PHẬN CỦA MÌNH

Những việc tình nguyện – tức những việc vượt quá và hơn những mạng lệnh Đức Chúa Trời đòi hỏi – mà người ta gọi là những việc làm vượt quá bổn phận của mình, không thể được dạy dỗ với tinh thần kiêu ngạo và bất kính. Bởi vì qua những việc đó người ta có thể công bố rằng họ không những làm cho Đức Chúa Trời những gì họ có bổn phận phải làm mà họ còn phải làm hơn những gì bổn phận đòi hỏi họ làm cho Ngài nữa. Đó là điều mà Đấng Christ đã nói rõ ràng rằng, “Khi các ngươi làm xong mọi việc đã truyền cho các ngươi, hãy nói, ‘Chúng con là những đầy tớ vô ích.’”

Điều XII – VỀ TỘI LỖI SAU KHI ĐƯỢC XUNG CÔNG CHÍNH

Không phải mọi tội lỗi đã phạm cách cố ý sau khi được xưng công chính là tội phạm đến Đức Thánh Linh, và không thể được tha thứ. Người phạm tội chưa bị khước từ nhưng vẫn còn được ban cho cơ hội để ăn năn sau khi được xưng công chính.

Sau khi chúng ta nhận lãnh Đức Thánh Linh, chúng ta có thể rời khỏi ân sủng đã ban cho mình mà phạm tội, và, bởi ân sủng của Đức Chúa Trời, chúng ta có thể trở dậy lại và sửa đổi đời sống mình. Vì thế những ai nói rằng ngày nào mình còn sống trên đất mình không thể phạm tội nữa, thì đó mới chính là những người đáng bị định tội; hay nói cách khác, đó mới là những người từ chối sự tha thứ dành cho những người thật sự ăn năn.

Điều XIII – VỀ HỘI THÁNH

Hội Thánh hữu hình của Đấng Christ là tập thể của những người tin kính trung thành mà ở đó lời tinh khiết của Đức Chúa Trời được rao giảng, các phép bí tích được cử hành theo mạng lệnh của Đấng Christ, và thực hành mọi điều khác khi điều kiện tất yếu của chúng được hội đủ.

Điều XIV – VỀ NGỤC LUYỆN TỘI

Các niềm tin của Giáo hội Rô-ma về ngục luyện tội, sự xưng tội với linh mục, sự thờ phượng và tôn thờ ảnh tượng và các thánh vật, và sự cầu nguyện với các thánh, là những việc hão huyền, bày vẽ vô ích, và không có nền tảng trong Kinh Thánh, nhưng nghịch lại với Lời Đức Chúa Trời.

Điều XV – VỀ NÓI GIỮA HỘI THÁNH MỘT NGÔN NGỮ NGƯỜI TA CÓ THỂ HIỂU

Thật là một điều nghịch lại với Lời Đức Chúa Trời và với truyền thống của hội thánh đầu tiên khi có buổi lễ cầu nguyện cho công chúng trong thánh đường, hoặc cử hành các phép bí tích, mà dùng một ngôn ngữ hội chúng không hiểu được (*ám chỉ dùng tiếng La-tinh*).

Điều XVI – VỀ CÁC PHÉP BÍ TÍCH

Các phép bí tích được Đấng Christ ban truyền không phải là nhãn hiệu hoặc biểu tượng cho sự xưng nhận đức tin của những người tin Chúa, nhưng là những dấu ấn chắc chắn của ân sủng, mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta do ý tốt của Ngài. Qua các phép bí tích đó, Ngài hành động cách vô hình trong chúng ta, không phải chỉ kích thích nhưng cũng làm cho mạnh mẽ và củng cố đức tin chúng ta trong Ngài.

Có hai phép bí tích mà Đấng Christ, Chúa chúng ta, đã ban truyền, được nói đến trong Bốn Sách Tin Mừng; đó là phép Báp-têm và lễ Tiệc Thánh.

Năm *thánh lễ* thường được gọi là *phép bí tích*; đó là lễ xác nhận đức tin, lễ xưng tội và giải tội, lễ phong chức, lễ thành hôn, và lễ xức dầu không thể được xem là *phép bí tích* như được kể trong Bốn Sách Tin Mừng; một phần vì những lễ ấy được lập ra do *sự băng hoại* xảy ra sau thời các sứ đồ, và một phần vì để đáp ứng nhu cầu của đời sống được Kinh Thánh cho phép, nhưng tất cả đều không có bản chất giống như phép Báp-têm và lễ Tiệc Thánh, bởi vì năm thánh lễ ấy không có những dấu hiệu rõ rệt là những thánh lễ do Đức Chúa Trời ban truyền.

Các phép bí tích được Đấng Christ ban truyền không phải chỉ để ngắm hoặc để mang đi đây đó, nhưng để được thực hiện. Những ai nhận các phép bí tích đó cách xứng đáng sẽ nhận lấy những hiệu quả hoặc tác dụng tốt đẹp, nhưng ai nhận chúng cách không xứng đáng sẽ chuốc lấy sự định tội cho mình, như Thánh Phao-lô đã nói.

Điều XVII – VỀ PHÉP BÁP-TÊM

Phép Báp-têm không chỉ là dấu hiệu của sự xưng nhận đức tin và dấu hiệu của sự khác biệt mà qua đó những người tin Chúa được phân biệt với những người khác là những người không được báp-têm; nhưng nó cũng là dấu hiệu của sự tái sinh hay sự sinh lại. Phép Báp-têm cho trẻ thơ phải được duy trì trong Hội Thánh.

Điều XVIII – VỀ LỄ TIỆC THÁNH

Lễ Tiệc Thánh không chỉ là dấu hiệu của tình yêu thương mà những người tin Chúa phải có ở giữa họ với nhau, nhưng còn là một bí tích về sự cứu chuộc của chúng ta qua sự chết của Đấng Christ, mà một khi chúng ta lấy đức tin tiếp nhận một cách đúng đắn và xứng đáng thì cái bánh mà chúng ta bẻ là dự phần vào thân thể của Đấng Christ, và tương tự, cái chén phước hạnh mà chúng ta uống là dự phần vào huyết của Đấng Christ.

Sự biến thể hay sự biến chất của bánh và rượu thành thịt thật hoặc huyết thật trong Tiệc Thánh của Chúa không thể chứng minh được bằng Kinh Thánh, nhưng nghịch lại với lời dạy rõ ràng của Kinh Thánh, đánh đổ bản chất của một phép bí tích, và tạo cơ hội cho nhiều mê tín dị đoan.

Thân thể Đấng Christ được ban cho, nhận lấy, và ăn trong Tiệc Thánh phản ánh vẻ đẹp thuộc linh và vẻ đẹp của thiên đàng. Phương tiện mà thân thể Đấng Christ được tiếp nhận và ăn trong Tiệc Thánh là đức tin.

Bí tích Tiệc Thánh do Đấng Christ ban truyền không phải để để dành, đem đi đây đó, tôn cao, hay thờ phượng.

Điều XIX – VỀ AI ĐƯỢC PHÉP DỰ CẢ HAI PHÉP BÍ TÍCH

Chén của Chúa không được từ chối cho tín hữu, vì cả hai thứ, bánh và chén, trong Tiệc Thánh đều do Chúa thiết lập và ban truyền; do đó cả hai phải được ban cho mọi người thuộc về Chúa.

Điều XX – VỀ SỰ DÂNG HIẾN CỦA ĐẢNG CHRIST TRÊN THẬP TỰ GIÁ LÀ ĐỦ

Sự dâng hiến của Đảng Christ, một khi đã thực hiện, là sự cứu chuộc toàn vẹn, một của lễ chuộc tội đầy đủ, đáp ứng thỏa mãn cho tất cả tội lỗi của toàn thể nhân loại, cả nguyên tội lẫn kỷ tội. Không điều nào có thể đáp ứng thỏa mãn cho tội lỗi ngoại trừ điều ấy. Vì thế trong lễ Tiệc Thánh khi người cử hành thánh lễ nói rằng người ấy dâng Đảng Christ để làm con vật hiến tế cho người sống và người chết, hầu cất đi sự đau đớn hoặc mặc cảm tội lỗi, thì đó là một sự sáng tạo phạm thượng và một sự dối trá nguy hiểm.

Điều XXI – VỀ TÔI TỚ CHÚA ĐƯỢC LẬP GIA ĐÌNH

Những người hầu việc Chúa không bị truyền phải sống độc thân hay không được lập gia đình trong luật pháp của Đức Chúa Trời. Vì thế việc họ lập gia đình như bao người tin Chúa khác là hợp pháp, và dĩ nhiên là tùy quyết định của họ khi họ xét thấy phải làm thế nào là tốt nhất cho sự phục vụ và đời sống tin kính đạo đức của mình.

Điều XXII – VỀ CÁC NGHI THỨC THỜ PHƯỢNG VÀ LỄ NGHI TRONG HỘI THÁNH

Các nghi thức thờ phượng và các lễ nghi trong hội thánh không nhất thiết phải giống hệt nhau; vì chúng luôn khác nhau, và có thể thay đổi tùy theo tính đa dạng ở từng quốc gia, từng thời điểm, và từng văn hóa, miễn là không có gì nghịch với Lời Đức Chúa Trời.

Người nào, qua sự xét nghiệm riêng của mình mà cố ý và muốn công khai phá bỏ cách thờ phượng và nghi lễ của hội thánh mà mình thuộc về, mặc dù các nghi lễ ấy không nghịch với Lời Đức Chúa Trời, nhưng đã được thiết lập và chấp nhận bởi thẩm quyền chung, thì phải bị quở trách công khai, để những người khác sợ mà không bắt chước làm theo, vì người ấy đã chống lại cách thờ phượng được chấp nhận chung của hội thánh, và làm tổn thương lương tâm của anh chị em còn yếu.

Mỗi hội thánh đều có quyền thiết lập, thay đổi, hay bãi bỏ những nghi thức thờ phượng và những lễ nghi của mình, để mọi sự được thực hiện nhằm gây dựng đức tin cho nhau.

Điều XXIII – **VỀ NHỮNG NGƯỜI LÃNH ĐẠO CỦA HOA KỲ**

Tổng Thống, Quốc Hội, các đại hội quốc gia, các thống đốc, và các quốc hội cấp tiểu bang, là những đại biểu của dân, là những người lãnh đạo của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, theo như quyền hạn đã được phân định cho họ trong Hiến Pháp Hoa Kỳ và theo hiến pháp của các tiểu bang liên hệ. Các tiểu bang đó hiệp lại thành một quốc gia có chủ quyền và độc lập, không phải đầu phục dưới bất cứ quyền lực ngoại bang nào.

Điều XXIV – **VỀ TÀI SẢN CỦA NGƯỜI TIN CHÚA**

Sự giàu có và tài vật của những người tin Chúa -- kể cả quyền lợi, chủ quyền bất động sản, và quyền sở hữu chủ các tài vật -- không phải là tài sản chung, như một vài người đã tuyên bố sai lầm. Tuy nhiên mỗi người hãy dùng của cải mình có mà giúp đỡ người nghèo cách rộng rãi trong khả năng mình.

Điều XXV – **VỀ SỰ TUYÊN THỆ TRƯỚC TÒA**

Như chúng ta đã xưng nhận, những lời thề vô nghĩa và vội vã của người tin Chúa bị Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta, và Sứ đồ Gia-cơ cấm. Dù vậy chúng ta nhận thấy rằng niềm tin trong Đạo Chúa không cấm, nhưng cho phép, người tin Chúa có thể thề khi quan tòa yêu cầu, vì có đức tin và tình yêu thương, việc tuyên thệ ấy được phép làm, theo sự dạy dỗ của tiên tri, để thực hiện công lý, sự xét xử, và sự thật.

VỀ SỰ NÊN THÁNH

Sự nên thánh là sự làm mới lại bản chất sa ngã của chúng ta nhờ quyền năng Đức Thánh Linh mà chúng ta lấy đức tin nhận được trong Đức Chúa Jesus Christ, là Đấng mà huyết Ngài đổ ra đã tẩy sạch mọi tội chúng ta. Nhờ đó chúng ta không chỉ được giải thoát khỏi mặc cảm tội lỗi, nhưng cũng được làm sạch mọi ô nhiễm của tội lỗi, được cứu khỏi quyền lực của tội lỗi, và được ban năng lực, nhờ ân sủng, yêu kính Đức Chúa Trời với tất cả tâm hồn mình và bước đi trong các mạng lệnh thánh của Ngài cách không chỗ trách được.

VỀ BỐN PHẬN CỦA NGƯỜI TIN CHÚA ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

Bốn phận của mọi người tin Chúa, đặc biệt là mọi người hầu việc Chúa, là vâng giữ luật pháp và mệnh lệnh của chính quyền hay cơ quan tối cao trong nước mà mình là công dân hoặc thần dân hoặc kiều dân trong xứ mình cư ngụ, và dùng mọi phương tiện hữu hiệu để khuyến khích và nhắc nhở việc vâng phục chính quyền dân sự của mình.

TUYÊN XƯƠNG ĐỨC TIN CỦA HỘI THÁNH ANH EM HIỆP NHẤT TIN LÀNH (The Confession of Faith of The Evangelical United Brethren Church)

[Tuyên ngôn này được bảo vệ bởi Luật Hạng Chế thứ nhì]

Điều I – ĐỨC CHÚA TRỜI

Chúng ta tin có một Đức Chúa Trời chân thật, thánh khiết, và hằng sống, là Thần Linh Đồi Đồi, Đấng Tạo Hóa, Đấng Tể Trị, và Đấng Duy Trì mọi vật thấy được và không thấy được. Ngài là Đấng có quyền năng, khôn ngoan, công lý, lòng tốt, và tình thương vô hạn; và Ngài trị vì cách nhân từ đối với hạnh phúc và sự cứu rỗi của con người, hầu quy vinh hiển về danh Ngài. Chúng ta tin rằng chỉ có một Đức Chúa Trời, Đấng bày tỏ chính Ngài qua Ba Ngôi: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh, riêng biệt nhưng không thể tách rời, đời đời có cùng một bản chất và quyền năng.

Điều II – ĐỨC CHÚA JESUS CHRIST

Chúng ta tin Đức Chúa Jesus Christ chính là Đức Chúa Trời và cũng chính là người; trong Ngài thần tính và nhân tính kết hiệp làm một cách trọn vẹn và không thể tách rời. Ngài là Ngôi Lời đời đời trở nên xác thịt, Con độc sinh của Đức Chúa Cha, sinh bởi Trinh Nữ Ma-ry do quyền năng Đức Thánh Linh. Ngài đã sống làm một Đầy Tớ phục vụ, chịu đau đớn, và chết trên thập tự giá. Ngài đã được chôn, nhưng Ngài đã sống lại từ cõi chết, và thăng thiên về trời để ở với Đức Chúa Cha, rồi từ đó Ngài sẽ trở lại. Ngài là Đấng Giải Cứu và Đấng Trung Gian đời đời, cầu thay cho chúng ta, và Ngài sẽ đoán xét mọi người.

Điều III – ĐỨC THÁNH LINH

Chúng ta tin Đức Thánh Linh là Đấng ra từ và có cùng bản chất với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Ngài cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công chính, và về sự phán xét. Ngài hướng dẫn người ta lấy đức tin đáp lại Tin Mừng để được gia nhập vào mối tương giao của Hội Thánh. Ngài an ủi, bảo tồn, và ban năng quyền cho những người trung tín và hướng dẫn họ vào mọi lẽ thật.

Điều IV – KINH THÁNH

Chúng ta tin Kinh Thánh, Cựu Ước và Tân Ước, bày tỏ Lời Đức Chúa Trời cần thiết đủ cho sự cứu rỗi của chúng ta. Lời Kinh Thánh phải được tiếp nhận qua Đức Thánh Linh rằng đó là lời hướng dẫn và quy luật chân chính cho đức tin và hành động. Những gì Kinh Thánh không bày tỏ hay không thiết lập thì không được lập thành tín điều và cũng không được dạy là thiết yếu cho sự cứu rỗi.

Điều V – HỘI THÁNH

Chúng ta tin Hội Thánh là cộng đồng của mọi người thật lòng tin Chúa và đặt mình dưới quyền của Đấng Christ. Chúng ta tin rằng chỉ có một Hội Thánh, thánh khiết, tông truyền, và phổ thông. Đó là tập thể của những người được cứu chuộc mà ở đó Lời Đức Chúa Trời được rao giảng bởi những người được sự kêu gọi thiên thượng, các phép bí tích được thực hiện cách đều đặn theo mệnh lệnh của chính Đấng Christ. Dưới kỷ luật của Đức Thánh Linh, Hội Thánh hiện hữu để duy trì sự thờ phượng, gây dựng đức tin cho tín hữu, và đem sự cứu chuộc đến thế gian.

Điều VI – CÁC PHÉP BÍ TÍCH

Chúng ta tin các phép bí tích đã được Đấng Christ thiết lập là những biểu hiệu và thệ hứa cho sự xưng nhận của người tin Chúa, và của tình thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Các bí tích là những phương tiện của ân sủng mà qua đó Đức Chúa Trời hành động cách vô hình trong chúng ta, kích thích, thêm sức, và xác nhận đức tin chúng ta nơi Ngài. Hai phép bí tích đã được Đấng Christ, Chúa chúng ta, thiết lập là phép Báp-têm và lễ Tiệc Thánh.

Chúng ta tin phép Báp-têm có ý nghĩa được tiếp nhận vào đại gia đình đức tin và là biểu tượng của sự ăn năn và sự tẩy sạch tội lỗi bên trong, tiêu biểu cho sự tái sinh trong Đức Chúa Jesus Christ, và là một dấu ấn cho tiến trình môn đồ hóa.

Chúng ta tin con cháu còn thơ cũng ở dưới sự chuộc tội của Đấng Christ và là những người thừa hưởng vương quốc Đức Chúa Trời, cho nên chúng được chấp thuận để nhận phép Báp-têm. Con trẻ của những cha mẹ tin Chúa, qua phép Báp-têm, trở thành trách nhiệm đặc biệt của hội thánh. Chúng phải được trưởng dưỡng và hướng dẫn để tiến tới sự tin nhận Đấng Christ một cách cá nhân, và qua sự xưng nhận đức tin, phép Báp-têm đã thực hiện cho chúng lúc còn thơ được xác quyết.

Chúng ta tin lễ Tiệc Thánh là một sự tiêu biểu cho sự cứu chuộc của chúng ta, một sự tưởng niệm về sự đau khổ và sự chết của Đấng Christ, và là một biểu hiệu cho tình thương và sự hiệp nhất mà những người tin Chúa có với nhau trong Đấng Christ. Những ai lấy đức tin mà dự cách đúng đắn và xứng đáng, tức ăn bánh đã bẻ và uống chén phước hạnh là dự phần vào thân và huyết của Đấng Christ trong phương diện thuộc linh, cho đến khi Ngài đến.

Điều VII – TỘI LỖI VÀ Ý CHÍ TỰ DO

Chúng ta tin con người bị sa ngã khỏi sự công chính và bị tách rời khỏi ân sủng của Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta, nên thiếu sự thánh khiết và có khuynh hướng về điều ác. Nếu một người không được tái sinh, người ấy không thể thấy vương quốc của Đức Chúa Trời. Trong khả năng riêng của mình, không với ân sủng thiên thượng, con người không thể làm những việc tốt đẹp lòng và được chấp nhận đối với Đức Chúa Trời. Tuy

nhiên chúng ta lại tin rằng khi một người chịu ảnh hưởng và được ban năng lực bởi Đức Thánh Linh, người ấy có trách nhiệm, trong sự tự do, thực hiện ý muốn của mình cho việc tốt.

Điều VIII – SỰ PHỤC HÒA QUA ĐẮNG CHRIST

Chúng ta tin trong Đấng Christ, Đức Chúa Trời giải hòa thể gian với chính Ngài. Sự dâng hiến một cách tự nguyện của Đấng Christ trên thập tự giá là sự hy sinh đầy đủ và toàn vẹn cho tội lỗi của cả thể gian, cứu chuộc con người khỏi mọi tội lỗi, hầu không có sự thỏa mãn nào khác bị đòi hỏi nữa.

Điều IX – SỰ XUNG CÔNG CHÍNH VÀ SỰ TÁI SINH

Chúng ta tin chúng ta không bao giờ được kể là công chính trước mặt Đức Chúa Trời nhờ vào những việc làm hoặc sự xứng đáng của mình, nhưng là những tội nhân đã ăn năn và được xưng công chính hay được kể là công chính trước mặt Đức Chúa Trời chỉ nhờ vào đức tin nơi Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta.

Chúng ta tin sự tái sinh là sự làm nên mới của một người trong sự công chính qua Đức Chúa Jesus Christ, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh; qua đó chúng ta được cho dự phần vào bản tính thiên thượng và kinh nghiệm một sự sống mới. Nhờ sự tái sinh này người tin Chúa được giải hòa với Đức Chúa Trời, và được ban cho khả năng phục vụ Ngài với ý chí và tình yêu.

Chúng ta tin, mặc dù chúng ta đã kinh nghiệm sự tái sinh, chúng ta vẫn có thể xa lìa ân sủng và sa ngã vào tội lỗi; và dù như thế, nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời, chúng ta vẫn có thể được làm mới lại trong sự công chính.

Điều X – NHỮNG VIỆC TỐT

Chúng ta tin những việc tốt là những bông trái cần thiết của đức tin và theo sau sự tái sinh, nhưng những việc tốt không có khả năng cất bỏ tội lỗi khỏi chúng ta, và cũng không giúp chúng ta tránh khỏi sự phán xét thiên thượng. Chúng ta tin rằng những việc tốt đẹp lòng và có thể chấp nhận đối với Đức Chúa Trời trong Đấng Christ, phát xuất từ một đức tin thật và sống, vì qua và bằng những việc tốt đó, đức tin có thể được nhận thấy.

Điều XI – SỰ THÁNH HÓA VÀ SỰ NÊN THÁNH HOÀN TOÀN CỦA NGƯỜI TIN CHÚA

Chúng ta tin sự thánh hóa là công việc của ân sủng Đức Chúa Trời qua Lời Chúa và Đức Thánh Linh; nhờ Lời Chúa và Đức Thánh Linh những người được tái sinh được tẩy sạch tội lỗi trong tư tưởng, lời nói, và hành động, và được ban cho khả năng sống theo ý muốn

Đức Chúa Trời, và cố gắng để được thánh khiết, mà nếu không nhờ thế không ai có thể thấy Đức Chúa Trời.

Sự nên thánh hoàn toàn là tình trạng của một tình yêu trọn vẹn, sự công chính và sự thánh khiết thật, mà mỗi người tin Chúa được tái sinh có thể có được nhờ được giải thoát khỏi quyền lực của tội lỗi, bằng sự yêu kính Đức Chúa Trời hết lòng, hết linh hồn, hết ý, và hết sức, và yêu thương người lân cận như mình. Bởi đức tin trong Đức Chúa Jesus Christ, món quà ân sủng này có thể nhận được trong đời này một cách từ từ hay lập tức, và sự nên thánh ấy cần phải được mỗi con cái Đức Chúa Trời tìm kiếm hết lòng.

Chúng ta tin kinh nghiệm này không giải thoát chúng ta khỏi bệnh tật, sơ sót, và lầm lỗi thông thường của con người, hay cũng không ngăn ngừa chúng ta khỏi khả năng phạm tội nữa. Người tin Chúa phải liên tục đề cao cảnh giác đối với sự kiêu ngạo thuộc linh và tìm cách chiến thắng mọi cám dỗ xui cho ta phạm tội. Người ấy phải đầu phục ý muốn của Đức Chúa Trời cách hoàn toàn để tội lỗi bị mất sức lực của nó đối với mình; và thế gian, xác thịt, cùng ác quỷ phải bị giày đạp dưới chân mình. Có như thế chúng ta mới trị vì những kẻ thù này bằng sự thức canh qua quyền năng của Đức Thánh Linh.

Điều XII – SỰ PHÁN XÉT VÀ TÌNH TRẠNG TƯƠNG LAI

Chúng ta tin mọi người phải đứng trước sự phán xét công minh của Đức Chúa Jesus Christ, hiện nay và trong ngày cuối cùng. Chúng ta tin vào sự sống lại của người chết; người ngay lành sống lại để hưởng sự sống đời đời và người gian ác sống lại để chịu án phạt đời đời.

Điều XIII – SỰ THỜ PHƯỢNG CHUNG

Chúng ta tin sự thờ phượng thiêng thượng là bổn phận và đặc quyền của con người, mà trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, cúi xuống trong sự tôn thờ, khiêm cung, và hiến dâng. Chúng ta tin sự thờ phượng thiêng thượng là thiết yếu cho đời sống của Hội Thánh, và sự nhóm họp của những người của Đức Chúa Trời cho sự thờ phượng như thế là cần thiết cho mỗi tương giao trong Chúa và sự tăng trưởng thuộc linh.

Chúng ta tin thứ tự trong sự thờ phượng cần giống nhau ở mọi nơi, dù có thể được thay đổi bởi hội thánh tùy hoàn cảnh và nhu cầu của những người thờ phượng. Lễ thờ phượng phải ở trong ngôn ngữ và dưới hình thức người thờ phượng có thể hiểu được, phù hợp với Kinh Thánh để gây dựng mọi người, và cũng phải phù hợp với trật tự và và *Kỷ Luật* của Hội Thánh.

Điều XIV – NGÀY CỦA CHÚA

Chúng ta tin Ngày của Chúa (*Chúa Nhật*) đã được Chúa thiết lập cho sự thờ phượng riêng và chung, cho sự nghỉ ngơi khỏi những việc không cần thiết, và phải dành cho việc gây dựng thuộc linh, tương giao trong Chúa, và phục vụ. Đó là ngày chúng ta tưởng nhớ

sự sống lại của Chúa và là biểu tượng cho sự nghỉ ngơi đời đời của chúng ta. Ngày của Chúa là thiết yếu cho sự trường tồn và tăng trưởng của Hội Thánh Chúa, và quan trọng cho sự lành mạnh của cộng đồng dân sự.

Điều XV – NGƯỜI TIN CHÚA VÀ TÀI SẢN CỦA MÌNH

Chúng ta tin Đức Chúa Trời là chủ của mọi sự và những tài sản của cá nhân là hợp pháp và là sự ủy thác thiêng liêng của Đức Chúa Trời. Tài sản riêng nên dùng cho sự thể hiện tình thương của người tin Chúa cách hào phóng, và dùng để hỗ trợ những nỗ lực truyền giáo của Hội Thánh trên thế giới. Mọi hình thức của tài sản, bất kể là tư nhân, công ty, hay công cộng, phải được giữ trong sự ủy thác nghiêm trọng và được sử dụng cách trách nhiệm cho lợi ích của con người dưới sự tể trị của Đức Chúa Trời.

Điều XVI – CHÍNH QUYỀN DÂN SỰ

Chúng ta tin chính quyền dân sự nhận lấy quyền hành chính đáng của họ từ quyền tể trị của Đức Chúa Trời. Là những người tin Chúa chúng ta nhìn nhận các chính phủ mà ở dưới họ chúng ta được bảo vệ, tức chính phủ của nơi chúng ta sống. Chúng ta tin những chính phủ đó phải đặt nền tảng trên, và chịu trách nhiệm cho, sự nhìn nhận những quyền làm người dưới sự tể trị của Đức Chúa Trời. Chúng ta tin chiến tranh và đổ máu là trái ngược với Tin Mừng và tinh thần của Đấng Christ. Chúng ta tin trách nhiệm của mỗi công dân đã tin Chúa là làm cho chính phủ nơi mình sống có sức mạnh đạo đức và mục đích đạo đức qua nếp sống khôn ngoan, ngay lành, và thánh thiện của mình.

NHỮNG BÀI GIẢNG TIÊU CHUẨN CỦA WESLEY

[Những bài giảng này có thể xem trong bộ sách “Những Công Việc của John Wesley” (*The Works of John Wesley*) cuốn 1 đến cuốn 4, do Abingdon Press ở Nashville xuất bản, 1984-1987]

NHỮNG CHÚ GIẢI KINH THÁNH TÂN ƯỚC

[Những bài chú giải này có thể xem trong “Những Chú Giải Kinh Thánh Tân Ước” (*The Explanatory Notes Upon the New Testament* (1755)) do Schmul Publishing Company xuất bản, ấn bản 1975, cuốn 5 và cuốn 6 trong bộ “Những Công Việc của John Wesley” (*The Works of John Wesley*)]

NHỮNG QUY LUẬT TỔNG QUÁT CỦA HỘI THÁNH GIÁM LÝ (THE GENERAL RULES OF THE METHODIST CHURCH)

[*Những Quy Luật Tổng Quát* được in dưới đây là bản văn năm 1808 (khi Luật Hạn Chế thứ 5 có hiệu lực). Những quy luật này sau đó đã được Hiến Chương cho phép tu chính vào năm 1848 và năm 1868.]

BẢN CHẤT, CÁCH TỔ CHỨC, VÀ NHỮNG QUY LUẬT TỔNG QUÁT CHO CÁC NHÓM NHỎ

Vào cuối năm 1739 có tám hay mười người đến gặp ông Wesley ở Luân-đôn, những người ấy có vẻ như đang bị cáo trách sâu xa về tội lỗi và tha thiết muốn được cứu. Những người ấy và hôm sau có thêm hai hay ba người nữa xin ông dành nhiều thì giờ hơn để cầu nguyện với họ và hướng dẫn họ biết làm thế nào để tránh khỏi cơn thịnh nộ hầu đến, mà họ thấy như lúc nào cũng treo lơ lửng trên đầu họ. Để có thể làm công việc lớn lao này, ông hẹn với họ một ngày để họ cùng đến với nhau, và đó là điều họ làm mỗi tuần, vào tối Thứ Năm. Với những người này và những người nữa muốn nhập vào với họ (bởi vì số người càng ngày càng đông), thỉnh thoảng ông cho họ những lời khuyên mà ông thấy cần cho họ. Họ luôn luôn chấm dứt buổi họp bằng lời cầu nguyện cho nhu cầu của họ.

Đây là sự thành hình của các Nhóm Nhỏ (United Society hay *Hội Thánh Tư Gia*) đầu tiên ở Âu Châu, rồi sau đó lan truyền qua Mỹ Châu. Đó là một nhóm người gồm chẳng ai khác hơn là “những người có cùng một *thế thức* và tìm kiếm *quyền năng* của sự tin kính, hiệp chung nhau để cầu nguyện, nhận lấy lời khuyên bảo, và trông nom lẫn nhau trong tình yêu thương, để có thể giúp nhau thực hiện sự cứu rỗi của mình.”

Để có thể phân biệt dễ hơn để xem họ có thực sự thực hiện sự cứu rỗi của mình không, mỗi nhóm được chia ra thành những toán nhỏ hơn mà họ gọi là lớp (classes) tùy theo sức chứa của nơi toán ấy nhóm lại. Trung bình mỗi toán như vậy có 12 người, và một người được gọi là trưởng toán hay trưởng nhóm. Phận sự của người ấy là:

1. Gặp mỗi người trong toán mình ít nhất một lần trong tuần để (1) hỏi thăm về linh hồn người ấy phát triển như thế nào; (2) khuyên bảo, quở trách, an ủi hay khích lệ, tùy mỗi trường hợp; (3) nhận lấy những gì người ấy muốn dâng giúp các tội tớ Chúa, hội thánh, hay người nghèo.
2. Gặp người lãnh đạo và thủ quỹ của Nhóm Nhỏ mỗi tuần một lần để (1) báo cáo cho người lãnh đạo biết ai đau yếu, hoặc ai sống vô kỷ luật và không khuyên bảo được; (2) trao cho thủ quỹ số tiền anh chị em trong toán đã dâng trong tuần trước.

Chỉ có một điều kiện để ai muốn gia nhập vào các Nhóm Nhỏ là: “muốn được tránh khỏi cơn thịnh nộ hầu đến, và được cứu khỏi tội lỗi mình.” Nhưng nơi nào điều này thật sự gắn chặt trong tâm hồn sẽ thể hiện bằng kết quả của nó.

Vì thế hễ ai muốn tiếp tục ở trong những nhóm nhỏ thì phải tiếp tục chứng tỏ ước muốn hưởng ơn cứu rỗi của mình; bằng cách:

Thứ nhất: Không làm hại, tránh làm bất cứ điều dữ nào, đặc biệt là những điều thường gặp nhất, như:

Kêu danh Đức Chúa Trời cách bất kính.

Làm bất thánh Ngày của Chúa (Chúa Nhật) như làm những công việc thường làm trong những ngày khác, hoặc mua hay bán trong ngày ấy.

Say sưa: mua hay bán rượu mạnh, hay uống rượu mạnh, ngoại trừ trường hợp cần thiết.

Làm chủ nô lệ; mua hay bán nô lệ.

Đánh lộn, cãi lộn, la lối ầm ĩ, kiện anh chị em ra tòa, lấy ác trả ác, chưởi bới, lăm lòi trong việc mua hay bán.

Mua hay bán hàng lậu thuế.

Cho vay hay vay nặng lãi; áp dụng phân lời bất hợp pháp.

Phê bình khắt nghiệt người khác hoặc nói những việc không có lợi; đặc biệt là nói xấu quan tòa hay nói xấu người hầu việc Chúa.

Làm cho người khác những gì mình không muốn người ta làm cho mình.

Làm những gì không làm vinh hiển Đức Chúa Trời, như:

Đeo vàng hoặc đồ trang sức đắt tiền.

Làm những điều sai trái để tránh né, không thể dùng làm sáng danh Đức Chúa Jesus.

Hát những bài hoặc đọc những sách không bổ ích cho sự hiểu biết và yêu kính Đức Chúa Trời.

Dễ dãi và nuông chiều chính mình bằng những thứ không cần thiết.

Chất chứa của cải dưới đất.

Mượn mà không có ý định trả lại, hay lấy những gì mà không có ý định trả tiền.

Hễ ai muốn tiếp tục ở trong những nhóm nhỏ thì phải tiếp tục chứng tỏ ước muốn hưởng ơn cứu rỗi của mình.

Thứ nhì: Làm điều tốt; tức làm mọi việc bày tỏ lòng thương xót trong khả năng mình. Khi có cơ hội, hãy làm mọi việc tốt mình có thể làm, càng nhiều càng tốt, cho mọi người càng tốt.

Đối với nhu cầu thể xác của người ta, trong khả năng Đức Chúa Trời ban cho mình, hãy cho thực phẩm cho người đói, cho quần áo cho người rách rưới, thăm viếng và giúp những người đau yếu hay ở tù.

Đối với nhu cầu của linh hồn, hãy chỉ bảo, quở trách, hay khuyên lơn những ai cần những lời ấy; hãy đạp dưới chân câu nói, “Chúng ta sẽ không làm điều tốt nếu lòng chúng ta không cảm động.”

Làm điều tốt, đặc biệt cho những ai ở trong gia đình đức tin hay những ai than thở được như thế; thuê mướn họ trước khi thuê mướn người khác; mua hàng của họ trước khi mua hàng của người khác; giúp nhau trong công việc làm ăn buôn bán; và càng phải làm nhiều như thế vì thế gian sẽ yêu thương người của nó và chỉ người của họ mà thôi.

Phải hết sức chăm chỉ và tiết kiệm, để Tin Mừng không bị chê trách.

Hãy kiên trì chạy cuộc đua đã đặt ra trước mặt mình, từ bỏ chính mình, hằng ngày vác thập tự giá mình, thuận phục mang lấy sự quở trách của Đấng Christ, chấp nhận làm rác rến và cặn bã của thế gian; và hãy coi chừng kéo người ta lấy mọi điều dữ nói vu cho chúng ta, vì có Chúa.

Hễ ai muốn tiếp tục ở trong những nhóm nhỏ thì phải tiếp tục chứng tỏ ước muốn hướng ơn cứu rỗi của mình.

Thứ ba: Tham dự mọi phép bí tích mà Đức Chúa Trời đã truyền, như:

Dự các lễ thờ phượng chung.

Phụng vụ Lời Chúa, đọc hay giảng giải.

Dự lễ Tiệc Thánh của Chúa.

Có giờ cầu nguyện trong gia đình và giờ cầu nguyện riêng.

Tra cứu Kinh Thánh.

Kiên ăn và kiên cử.

Đây là *Những Quy Luật Tổng Quát* cho các nhóm nhỏ của chúng ta. Tất cả chúng đều được Đức Chúa Trời dạy bảo phải vâng theo, ngay cả được ghi rõ trong Lời Chúa, là quy luật duy nhất, và quy luật đầy đủ, cho đức tin và hành động của chúng ta. Tất cả những điều này, chúng ta biết Đức Thánh Linh của Ngài viết trong những tấm lòng thật sự đã thức tỉnh. Nếu có ai trong chúng ta không vâng giữ chúng, hoặc cứ liên tục loại bỏ chúng, thì những người có trách nhiệm trông nom linh hồn người ấy như phải khai trình phải biết. Chúng ta sẽ khuyên bảo người ấy về đường lối sai lầm của người ấy. Chúng ta sẽ chịu đựng người ấy một thời gian. Nhưng sau đó, nếu người ấy không ăn năn, người ấy không còn liên hệ gì với chúng ta nữa. Chúng ta đã tự giải cứu linh hồn của chính mình.

¶ 105. PHẦN 4 – CÔNG TÁC THẦN HỌC CỦA CHÚNG TA (OUR THEOLOGICAL TASK)

Thần học là nỗ lực của chúng ta suy gẫm về hành động nhân từ của Đức Chúa Trời trong đời sống mình. Để đáp lại tình thương của Đấng Christ, chúng ta ước muốn được kéo vào một môi liên hệ sâu hơn với “Đấng khởi đầu và Đấng hoàn tất đức tin của chúng ta.” Những khám phá thần học của chúng ta tìm cách diễn tả lẽ thật huyền bí về sự hiện diện, sự bình an, và quyền năng của Đức Chúa Trời trong thế gian. Khi làm thế chúng ta cố gắng diễn đạt rõ hơn sự hiểu biết của chúng ta về sự gặp gỡ giữa thiên thượng và phàm nhân, và qua đó chúng ta được chuẩn bị đầy đủ hơn cho sự tham gia vào công việc của Đức Chúa Trời trong thế gian.

Công tác thần học, dù liên hệ đến sự diễn đạt tín lý của Hội Thánh, còn đóng một vai trò khác. Những lời xác nhận về tín lý của chúng ta giúp chúng ta trong sự phân biệt chân lý của Đạo Chúa giữa những bối cảnh thay đổi liên tục. Công tác thần học của chúng ta gồm việc thử nghiệm, làm mới lại, triển khai, và áp dụng quan điểm tín lý của mình trong việc thực thi lời kêu gọi “làm lan truyền sự thánh khiết theo Kinh Thánh khắp mặt đất.”

Trong khi Hội Thánh coi sự xác định những tín lý của mình là điều quan trọng cho sự nhận dạng của mình, và hạn chế những thay đổi chính thức bằng một tiến trình phải theo hiến chương, thì Hội Thánh vẫn khuyến khích sự suy tư nghiêm túc về mọi vấn đề của thần học.

Là những người Giám Lý, chúng ta được kêu gọi để nhận dạng những nhu cầu của cá nhân và xã hội hầu đáp ứng những nhu cầu đó bằng những tài nguyên của đức tin người tin Chúa một cách rõ rệt, thuyết phục, và hữu hiệu. Thần học phục vụ Hội Thánh bằng cách làm sáng tỏ những nhu cầu và thách thức của thế gian cho Hội Thánh và làm sáng tỏ Tin Mừng cho thế gian.

BẢN CHẤT CỦA CÔNG TÁC THẦN HỌC CỦA CHÚNG TA

Công tác thần học của chúng ta gồm phê bình và xây dựng

Thật là quan trọng khi thử nghiệm những biểu lộ khác nhau của đức tin bằng cách *hỏi*: Chúng có thật không? Có thích hiệp không? Có rõ ràng không? Có sức thuyết phục không? Có đáng tin cậy không? Chúng có nền tảng trên tình yêu thương không? Chúng có cung cấp cho Hội Thánh và các hội viên một lời chứng trung thực với Tin Mừng như đã phản ánh trong gia sản sống của chúng ta không? Có chân thực và đáng tin cậy theo ánh sáng của kinh nghiệm làm người và của tình trạng hiện nay của kiến thức loài người không?

Công tác thần học của chúng ta là *xây dựng* trong ý nghĩa rằng mỗi thế hệ phải nhận định một cách sáng tạo về sự khôn ngoan của quá khứ và tìm kiếm Đức Chúa Trời ở giữa mình để suy nghĩ một cách mới mẻ về Đức Chúa Trời, sự mặc khải, tội lỗi, sự cứu chuộc,

thờ phượng, hội thánh, tự do, công lý, trách nhiệm đạo đức, và những quan tâm về thần học ý nghĩa khác. Chúng ta được gọi đến để hiểu và nhận những lời hứa của Tin Mừng trong thời bất định và phức tạp của mình.

Công tác thần học của chúng ta gồm cá nhân và tập thể

Thần học là một nét đặc trưng trong giáo vụ của *cá nhân* người tin Chúa. Nó đòi hỏi sự dự phần của mọi người trong hội thánh, tín hữu cũng như giới lãnh đạo, bởi vì sứ mạng của hội thánh phải được thực hiện bởi mọi người được gọi đến làm môn đồ của Chúa. Làm những người có đức tin là đòi khát được hiểu biết chân lý đã ban cho chúng ta trong Đức Chúa Jesus Christ.

Sự tra cứu thần học không nên xem là việc tầm thường. Nó đòi hỏi một kỷ luật bền bỉ trong việc nghiên cứu, suy tư, và cầu nguyện.

Tuy nhiên sự phân biệt “lẽ thật giản dị cho người bình dân” không bị giới hạn cho những chuyên gia thần học. Các học giả có vai trò của họ trong việc giúp dân của Đức Chúa Trời làm trọn sự kêu gọi này, nhưng tất cả người tin Chúa đều được gọi để suy tư về thần học.

Công tác thần học của chúng ta có tính cách tập thể. Nó tạo cơ hội cho các cuộc đối thoại liên quan đến những kinh nghiệm, những hiểu biết sâu sắc, và những truyền thống của tất cả những người làm nên tư tưởng Giám Lý.

Sự đối thoại này thuộc về đời sống của mỗi chi hội. Nó được khuyến khích bởi tín hữu và mục sư, giám mục, ban ngành các cấp, và các trường thần học của giáo hội.

Các đại hội phát ngôn cho và hành động cho người Giám Lý qua những quyết nghị ở các cấp. Các hình thức chúng ta dùng để thảo luận hầu tiến tới quyết định chung trong tinh thần giải hòa và đại diện không miễn trừ chúng ta, cá nhân của những người Giám Lý, trách nhiệm phát triển một nhận định thần học đúng đắn.

Công tác thần học của chúng ta gồm bối cảnh hiện tại và sự nhập thể của Đấng Christ

Công tác thần học của chúng ta đặt nền tảng trên sự tự mặc khải tối thượng của Đức Chúa Trời – sự nhập thể của Đức Chúa Jesus Christ. Ngôi Lời đời đời của Đức Chúa Trời đến với chúng ta bằng thịt và máu vào một thời điểm ở một địa danh, và Ngài được nhận dạng hoàn toàn với loài người. Vì thế sự suy tư thần học được năng lực qua sự dần thân nhập thể vào đời sống hằng ngày của hội thánh và thế gian, khi chúng ta dự phần vào hoạt động giải phóng và cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

Công tác thần học của chúng ta chú trọng vào thực dụng

Nó cho chúng ta tin tức để quyết định những vấn đề cá nhân trong cuộc sống hằng ngày và để phục vụ đời sống và công việc hội thánh. Trong khi các tư tưởng của Đạo Chúa, vốn được xây dựng bằng những lý thuyết cao xa, đem lại những đóng góp quan trọng cho sự hiểu biết thần học, cuối cùng chúng ta phải đo lường chúng bằng ý nghĩa thực dụng

của chúng. Điều chúng ta muốn thấy là đem những lời hứa và đòi hỏi của Tin Mừng áp dụng vào cuộc sống hằng ngày.

Sự tra cứu thần học có thể làm sáng tỏ suy nghĩ của chúng ta về những gì mình nói và làm. Nó buộc chúng ta phải chú ý đến thế giới xung quanh chúng ta.

Những thực tại về sự đau khổ quá đỗi của con người, những đe dọa về sự sinh tồn của đời sống, và những thách thức về chân giá trị của con người, buộc chúng ta phải đối diện cách mới mẻ với những vấn đề nền tảng của thần học như: bản chất và mục đích của Đức Chúa Trời, mối liên hệ của loài người với nhau, bản chất của quyền tự do và trách nhiệm của con người, và sự chăm sóc và sử dụng cách chính đáng mọi tạo vật.

NHỮNG NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO THẦN HỌC: CÁC NGUỒN TÀI LIỆU VÀ CÁC TIÊU CHUẨN

Là những người Giám Lý, chúng ta có trách nhiệm làm những nhân chứng trung thành của Đức Chúa Jesus Christ, là sự thật sống ở trọng tâm của đời sống và sự làm chứng của hội thánh. Để hoàn tất trách nhiệm này, chúng ta phải suy nghĩ cách nghiêm túc về gia sản thần học và kinh thánh của chúng ta, và cố gắng diễn đạt một cách trung thực qua sự làm chứng của mình trong thời chúng ta sống.

Có hai điều chính yếu cần phải suy nghĩ trong nỗ lực này: những nguồn tài liệu mà nhờ đó chúng ta rút ra những quan điểm thần học của mình, và những tiêu chuẩn mà chúng ta dùng để đánh giá đúng đắn sự hiểu biết và sự làm chứng của chúng ta.

Wesley tin rằng cốt lõi sống động của đức tin của người tin Chúa đã được bày tỏ trong Kinh Thánh, được làm sáng tỏ qua truyền thống, được sống động trong kinh nghiệm cá nhân, và được xác nhận bằng lý trí.

Kinh Thánh là thẩm quyền quan trọng nhất, bày tỏ Lời của Đức Chúa Trời “cần và đủ cho sự cứu rỗi của chúng ta.” Vì thế, công tác thần học của chúng ta, về phương diện phê bình và xây dựng, phải tập trung vào việc học kinh thánh một cách có kỷ luật.

Để giúp cho mình trong việc học kinh thánh và được sâu nhiệm trong đức tin, Wesley đã học từ truyền thống của những người tin Chúa, đặc biệt từ các tác phẩm của các giáo phụ đầu tiên, những bài tín điều liên giáo phái, những sự dạy dỗ của các nhà cải cách giáo hội, và những tác phẩm văn chương trong lĩnh vực thuộc linh của những người đồng thời với ông.

Như thế truyền thống cung cấp cả về nguồn tài liệu và làm thước đo cho sự làm chứng đích thực về Đạo Chúa, dù thẩm quyền của truyền thống cũng phải đến từ sự trung thành với sứ điệp kinh thánh.

Sự làm chứng của người tin Chúa, ngay cả được đặt nền tảng trên Kinh Thánh và được làm trung gian bởi truyền thống, thì cũng vô hiệu ngoại trừ được hiểu biết và áp dụng bởi

cá nhân. Để trở thành lời chứng cho chúng ta, lời chứng ấy phải hữu lý cho lý trí và kinh nghiệm của chính chúng ta.

Đối với Wesley, một đức tin nơi Chúa vững chắc đòi hỏi việc sử dụng lý trí, để am hiểu Kinh Thánh và để gắn liền sứ điệp kinh thánh với những lĩnh vực rộng lớn hơn của kiến thức. Ông tìm kiếm sự xác nhận của lời chứng theo kinh thánh trong kinh nghiệm của con người, đặc biệt là kinh nghiệm của sự tái sinh và sự nên thánh, và trong sự hiểu biết đúng đắn và bình thường của kinh nghiệm hằng ngày.

Sự tương tác của những nguồn tài liệu và những tiêu chuẩn này trong thần học của Wesley cung cấp cho người Giám Lý sự hướng dẫn để tiếp tục theo đuổi công tác thần học. Trong công tác đó, Kinh Thánh, chứng cứ chủ yếu cho các nguồn của đức tin, chiếm lấy chỗ hàng đầu về thẩm quyền so với các nguồn tài liệu khác trong lĩnh vực thần học.

Về phương diện thực hành, sự suy tư thần học cũng tìm thấy những điểm khởi hành từ truyền thống, kinh nghiệm, và phân tích dựa trên lý trí. Điều có giá trị nhất là tất cả bốn nguyên tắc chỉ đạo ấy phải giúp cho sự nghiên cứu thần học được nghiêm túc và trung thực. Những tư tưởng sâu sắc nổi lên từ sự nghiên cứu nghiêm túc về Kinh Thánh và truyền thống làm cho kinh nghiệm ngày nay của chúng ta trở nên phong phú hơn. Óc tưởng tượng và phê phán giúp chúng ta hiểu Kinh Thánh và lịch sử chung của Đạo Chúa tốt hơn.

KINH THÁNH

Người Giám Lý chia sẻ với những người tin Chúa khác về niềm tin quả quyết rằng Kinh Thánh là nguồn tài liệu có thẩm quyền hàng đầu và là tiêu chuẩn cho tín lý của Đạo Chúa. Qua Kinh Thánh, Đấng Christ hằng sống gặp gỡ chúng ta trong kinh nghiệm của ơn cứu chuộc. Chúng ta tin quyết rằng Đức Chúa Jesus Christ là Lời Hằng Sống của Đức Chúa Trời ngự giữa chúng ta. Ngài là Đấng chúng ta tin cậy trong cuộc đời này và sau khi qua đời. Các tác giả kinh thánh được Đức Thánh Linh soi sáng, làm chứng rằng trong Đấng Christ thế gian được phục hòa với Đức Chúa Trời. Kinh Thánh làm chứng trung thực về sự tự mặc khải của Đức Chúa Trời qua đời sống, sự chết, và sự phục sinh của Đức Chúa Jesus Christ, cũng như qua công việc của Đức Chúa Trời trong sự sáng tạo, qua cuộc hành trình của người I-sơ-ra-ên, và qua hoạt động đang diễn ra của Đức Thánh Linh trong lịch sử nhân loại.

Chúng ta mở trí và lòng chúng ta cho Lời của Đức Chúa Trời qua lời của loài người được Đức Thánh Linh cảm thúc, để đức tin được sinh ra và nuôi dưỡng, sự hiểu biết được sâu nhiệm, và sự biến đổi thể giới có triển vọng trở thành khả thi cho chúng ta.

Kinh Thánh là sách thánh được kinh điển cho những người tin Chúa, được chính thức công nhận bởi các hội đồng liên giáo phái của Hội Thánh. Tiêu chuẩn tín lý của chúng ta nhìn nhận ba mươi chín sách của Cựu Ước và hai mươi bảy sách của Tân Ước là sách thánh được kinh điển.

Những Tiêu Chuẩn của chúng ta xác nhận Kinh Thánh là tất cả nguồn tài liệu “cần thiết” và “đủ” cho sự cứu rỗi (*Những Điều Khoản Đức Tin*) và “phải được tiếp nhận qua Đức Thánh Linh như là quy luật và chỉ dẫn thật cho đức tin và hành động” (*Tuyên Xưng Đức Tin*).

Chúng ta tuyên đọc Kinh Thánh cách trang trọng trong cộng đồng của những người tin Chúa, được thấm nhuần bởi truyền thống của cộng đồng đó.

Chúng ta giải nghĩa một đoạn kinh thánh theo vị trí của đoạn kinh thánh ấy trong toàn bộ của Kinh Thánh.

Chúng ta được giúp đỡ nhờ sự nghiên cứu tìm tòi của các học giả và sự nhận biết sâu sắc của cá nhân mình dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Khi nghiên cứu một đoạn kinh thánh, chúng ta cần xem mình có thể học được gì trong đoạn kinh thánh ấy dựa theo bối cảnh khi đoạn kinh thánh ấy được viết ra và ý định của đoạn kinh thánh ấy. Để hiểu rõ hơn, chúng ta nên cẩn thận nghiên cứu thêm các tài liệu về bản văn, văn chương, và lịch sử vừa mới phát hành trong những năm gần đây liên quan đến đoạn kinh thánh ấy. Như thế sự hiểu biết của chúng ta về đoạn kinh thánh ấy sẽ phong phú hơn.

Qua cách đọc kinh thánh cách trung tín như thế, chúng ta có thể tiến đến sự nhận biết lẽ thật của sứ điệp kinh thánh muốn gởi đến đời sống mình và thế gian. Như thế, Kinh Thánh phục vụ cho cả hai phương diện: làm nguồn tài liệu cho đức tin và làm tiêu chuẩn căn bản cho lẽ thật và sự trung thực của bất cứ sự giải nghĩa nào liên quan đến đức tin, mỗi khi được đem ra đo.

Trong khi chúng ta nhìn nhận thẩm quyền tối thượng của Kinh Thánh trong sự suy tư về thần học, cố gắng của chúng ta muốn hiểu ý nghĩa của sứ điệp kinh thánh luôn luôn đòi hỏi truyền thống, kinh nghiệm, và lý trí. Cũng giống như Kinh Thánh, những điều này có thể là những phương tiện đầy sáng tạo mà Đức Thánh Linh có thể dùng trong Hội Thánh. Chúng kích thích đức tin chúng ta, mở mắt chúng ta để nhìn thấy sự diệu kỳ trong tình yêu của Đức Chúa Trời, và làm sáng tỏ sự hiểu biết của chúng ta.

Gia sản của Wesley phản ánh nguồn gốc phổ thông và đặc tính cải cách của nó trong Đạo Chúa theo truyền thống Anh Quốc Giáo, hướng dẫn chúng ta đến sự sử dụng cách ý thức ba nguồn tài liệu này trong việc giải nghĩa Kinh Thánh và thành hình những tuyên ngôn đức tin dựa trên sự làm chứng của Kinh Thánh. Những nguồn tài liệu này cùng với Kinh Thánh là những gì không thể thiếu cho công tác thần học của chúng ta.

Mối liên hệ mật thiết giữa truyền thống, kinh nghiệm, và lý trí cũng xuất hiện trong chính Kinh Thánh. Kinh Thánh làm chứng cho những truyền thống khác nhau. Một vài truyền thống phản ánh sự cân bằng trong vấn đề giải kinh trong gia sản của Đạo Chúa chịu ảnh hưởng của Do-thái Giáo. Tuy nhiên các truyền thống này đan kết với nhau trong Kinh Thánh một cách độc đáo, nhằm bày tỏ sự hiệp nhất cơ bản về sự mặc khải của Đức Chúa Trời, như đã được tiếp nhận và kinh nghiệm bởi nhiều người, bất chấp sự dị biệt trong đời sống họ.

Vì thế, các cộng đồng đức tin đang phát triển xem chúng như nhân chứng có thẩm quyền cho sự mặc khải đó. Để nhìn nhận mối tương quan và tính bất phân ly của bốn nguồn tài liệu căn bản này cho việc nghiên cứu thần học, chúng ta đi theo một mô hình có sẵn trong chính đoạn kinh thánh vậy.

TRUYỀN THỐNG

Công tác thần học không bắt đầu mới lại trong mỗi thời kỳ hay mỗi người. Đạo Chúa không nhảy từ thời Tân Ước đến thời chúng ta như thể chẳng có gì để học hỏi từ những đám mây nhân chứng ở khoảng giữa. Trải qua bao thế kỷ những người tin Chúa đã tìm cách giải nghĩa chân lý của Tin Mừng trong thời của họ.

Trong những cố gắng này, truyền thống được hiểu theo hai nghĩa, vừa là tiến trình và vừa là hình thức, đã giữ một vai trò quan trọng. Sự chuyển tải và sự tiếp nhận Tin Mừng giữa những người, những vùng, và những thế hệ đã tạo nên một yếu tố năng động trong lịch sử của Đạo Chúa. Sự thành hình và những cách thực hành phát sinh từ những hoàn cảnh đặc biệt đã tạo nên di sản về kinh nghiệm chung trong các cộng đồng của những người tin Chúa đầu tiên.

Những truyền thống này được tìm thấy trong nhiều nền văn hóa trên thế giới. Tuy nhiên lịch sử của Đạo Chúa cũng bao gồm sự trộn lẫn của sự thiếu hiểu biết, lòng nhiệt thành bị hướng dẫn sai, và tội lỗi. Kinh Thánh vẫn luôn là thước đo cho mọi truyền thống.

Câu chuyện của hội thánh phản ánh ý nghĩa căn bản nhất của truyền thống, là hoạt động liên tục của Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời biến đổi đời sống con người. Truyền thống là lịch sử của môi trường liên tục đó của ân sủng, trong đó và qua đó mọi người tin Chúa đã sống; đó là môi trường thể hiện tình yêu tự ban cho của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jesus Christ. Như thế, truyền thống chung trội hơn câu chuyện của các truyền thống đặc biệt.

Trong ý nghĩa sâu xa hơn này của truyền thống, mọi người tin Chúa chia sẻ một lịch sử chung. Trong lịch sử đó, truyền thống của những người tin Chúa đến trước Kinh Thánh, dù vậy Kinh Thánh lại trở thành sự biểu lộ trọng tâm của truyền thống. Là những người Giám Lý chúng ta đeo đuổi công tác thần học với tinh thần cởi mở đón nhận sự phong phú cả hình thức lẫn sức mạnh của truyền thống.

Vì truyền thống có quá nhiều cho nên chúng trở thành nguồn tài liệu phong phú cho sự suy tư và xây dựng thần học. Đối với người Giám Lý, một số truyền thống đã trở thành quan trọng đặc biệt như nền tảng lịch sử của gia sản tín lý của chúng ta và là những biểu lộ độc đáo về sự hiện hữu chung của chúng ta.

Ngày nay chúng ta bị thách thức bởi nhiều truyền thống khắp nơi trên thế giới. Những truyền thống ấy đã mở rộng sự hiểu biết của những người tin Chúa, vì chúng phát xuất từ những đau khổ và chiến thắng của những người bị áp bức. Những truyền thống ấy giúp chúng ta tái khám phá sự làm chứng theo kinh thánh về mối quan tâm đặc biệt của Đức

Chúa Trời đối với những người nghèo, tật nguyền, bị tù, bị áp bức, và bị xã hội ruồng bỏ. Trong những người ấy chúng ta chạm trán với sự hiện diện sống của Đức Chúa Jesus Christ.

Những truyền thống này nhấn mạnh đến sự bình đẳng của mọi người trong Đức Chúa Jesus Christ. Chúng biểu lộ khả năng của Tin Mừng, một khả năng ban cho chúng ta sự tự do ôm lấy tính đa dạng của các nền văn hóa loài người và quý trọng giá trị của chúng. Chúng củng cố sự hiểu biết truyền thống của chúng ta về tính bất khả phân ly của sự cứu rỗi cá nhân và sự công bằng xã hội. Chúng làm cho chúng ta gần gũi thân sâu hơn cho nền hòa bình thế giới.

Sự quý trọng sâu sắc về các truyền thống này có thể buộc chúng ta phải suy nghĩ về Đức Chúa Trời một cách mới mẻ, mở rộng tầm nhìn của chúng ta về hòa bình thịnh vượng, và nâng cao lòng tin tưởng của chúng ta vào tình thương của Đức Chúa Trời, là tình thương khiến Ngài dự bị trước cho nhu cầu của chúng ta.

Truyền thống hành động như thước đo cho giá trị và tài sản của cộng đồng đức tin đến nỗi nó tiêu biểu cho một sự đồng thuận của đức tin. Tuy nhiên một số truyền thống đang chi phối trên chúng ta hiện nay có thể chứa đựng những hình ảnh xung khắc và những nhận xét mâu thuẫn về sự thật và giá trị. Chúng ta cần xét kỹ chúng dưới ánh sáng của Kinh Thánh, và phản ánh một cách nghiêm khắc về lập trường tín lý của giáo hội chúng ta.

Qua sự sử dụng cách hiểu biết những tiêu chuẩn tín lý của mình và trong tinh thần cởi mở đối với những hình thức thể hiện mới của Đạo Chúa, chúng ta duy trì sự trung thành với đức tin của các vị sứ đồ.

Đồng thời chúng ta tiếp tục học hỏi về truyền thống rộng lớn hơn của những người tin Chúa như là một sự biểu lộ về lịch sử của ân sủng thiên thượng, mà trong đó những người tin Chúa có thể nhìn nhận nhau và đón chào nhau trong tình yêu thương.

KINH NGHIỆM

Trong công tác thần học của chúng ta, chúng ta đi theo cách Wesley thực hành kinh nghiệm được kiểm chứng, cả cá nhân lẫn tập thể, để xác nhận những sự thật của ân sủng Đức Chúa Trời được chứng nhận trong Kinh Thánh.

Kinh nghiệm của chúng ta tương tác với Kinh Thánh. Chúng ta đọc Kinh Thánh trong ánh sáng của những điều kiện và những biến cố giúp hình thành chúng ta, và chúng ta giải nghĩa kinh nghiệm của mình theo Kinh Thánh.

Mọi kinh nghiệm đức tin ảnh hưởng đến mọi kinh nghiệm loài người. Mọi kinh nghiệm loài người ảnh hưởng đến sự hiểu biết của chúng ta về kinh nghiệm đức tin.

Trên bình diện cá nhân, kinh nghiệm đối với cá nhân cũng tựa như truyền thống đối với hội thánh. Đó là sự tiếp nhận riêng cho mình về ơn tha thứ của Đức Chúa Trời và ân sủng

ban năng lực của Ngài. Kinh nghiệm chứng thực trong đời sống chúng ta những chân lý được bày tỏ trong Kinh Thánh và được soi sáng bởi truyền thống, khiến chúng ta có thể khẳng định lời chứng về Chúa là của mình.

Wesley mô tả đức tin và sự bảo đảm của đức tin là “một sự tin cậy chắc chắn và niềm tin quả quyết” trong ơn thương xót của Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Jesus Christ, Chúa chúng ta, và một hy vọng vững chắc về mọi phước hạnh sẽ nhận được từ tay Đức Chúa Trời. Sự bảo đảm đó là quà tặng độ lượng của Đức Chúa Trời qua sự làm chứng của Đức Thánh Linh.

“Đời sống mới trong Đấng Christ” là những gì người Giám Lý chúng ta nói về “kinh nghiệm theo Chúa.” Kinh nghiệm theo Chúa cho chúng ta một cặp mắt mới để nhìn thấy sự thật sống động trong Kinh Thánh. Nó xác quyết sứ điệp kinh thánh cho chúng ta. Nó làm sáng tỏ sự hiểu biết của chúng ta về Đức Chúa Trời và sự sáng tạo, và giục giã chúng ta trong sự quyết định về những vấn đề đạo đức tế nhị.

Mặc dù kinh nghiệm là vấn đề rất cá nhân, kinh nghiệm theo Chúa cũng là vấn đề tập thể. Công tác thần học của chúng ta được kinh nghiệm của hội thánh và kinh nghiệm chung của nhân loại thông tin. Trong nỗ lực hiểu biết sứ điệp kinh thánh, chúng ta nhận biết rằng món quà của Đức Chúa Trời trong tình yêu giải phóng đã ôm lấy mọi loài thọ tạo.

Một vài khía cạnh về kinh nghiệm loài người đòi hỏi sự hiểu biết thần học của chúng ta. Nhiều người của Đức Chúa Trời vẫn còn sống trong sự khủng bố, đói khát, cô đơn, và bị tước đoạt nhân phẩm. Kinh nghiệm mỗi ngày về sự chào đời và sự qua đời, sự lớn lên và sống trong thế giới được tạo dựng, và sự ý thức về những mối liên hệ rộng lớn hơn cũng thuộc về những suy tư thần học nghiêm túc.

Một ý thức mới về những kinh nghiệm như thế có thể giúp chúng ta biết quý trọng đặc biệt những lẽ thật kinh thánh và làm sắc bén hơn sự trân quý của chúng ta về Tin Mừng của vương quốc Đức Chúa Trời.

Là một nguồn tài liệu cho sự suy tư thần học, kinh nghiệm, cũng giống như truyền thống, có quá nhiều khác biệt, thách thức chúng ta khi viết thành lời toàn bộ những lời hứa của Tin Mừng. Chúng ta giải thích kinh nghiệm theo ánh sáng của quy phạm kinh thánh, giống như kinh nghiệm của chúng ta giúp chúng ta trong việc đọc sứ điệp của kinh thánh vậy. Về phương diện này, Kinh Thánh vẫn luôn là trọng tâm trong các nỗ lực của chúng ta để trung thành thực hiện sự làm chứng của người tin Chúa.

LÝ TRÍ

Mặc dù chúng ta nhận biết rằng sự mặc khải của Đức Chúa Trời và kinh nghiệm của chúng ta về ân sủng của Đức Chúa Trời luôn vượt quá phạm vi của ngôn ngữ loài người và lý trí, chúng ta cũng tin rằng bất cứ công tác thần học nghiêm túc nào cũng kêu gọi phải cẩn thận mà sử dụng lý trí.

Chúng ta dùng lý trí để đọc và giải nghĩa Kinh Thánh.

Chúng ta dùng lý trí để quyết định xem sự làm chứng của người tin Chúa có rõ ràng không.

Chúng ta dùng lý trí để hỏi những câu hỏi về đức tin và để tìm hiểu ý muốn và hành động của Đức Chúa Trời.

Chúng ta dùng lý trí để tổ chức những hiểu biết đã tạo nên sự làm chứng của chúng ta và sắp đặt chúng trong trí mình hầu có thể tỏ ra cách mạch lạc.

Chúng ta dùng lý trí để kiểm xem sự làm chứng của mình có phù hợp với lời chứng của Kinh Thánh và với những truyền thống đã chuyển tải lời chứng ấy cho mình không.

Chúng ta dùng lý trí để truyền ra sự làm chứng của mình đến mọi lãnh vực của kiến thức, kinh nghiệm, và phục vụ của loài người.

Vì tất cả sự thật đều đến từ Đức Chúa Trời, nên những nỗ lực để phân biệt giữa mặc khải và lý trí, đức tin và khoa học, ân sủng và tự nhiên, là những cố gắng hữu ích trong việc phát triển những tín lý đáng tin cậy và có thể truyền đạt. Chúng ta không tìm kiếm điều gì khác hơn là một cái nhìn toàn diện về sự thật, một sự thật đã truyền đến chúng ta rất dứt khoát bằng những lời hứa và những mệnh lệnh của Tin Mừng, mặc dù chúng ta biết rất rõ rằng một cố gắng như thế sẽ luôn bị sây sạt bởi những hạn chế và những lệch lạc, vốn là đặc điểm của tri thức loài người.

Tuy nhiên, vì khao khát cho sự hiểu biết có lý trí về đức tin nơi Chúa, chúng ta tìm kiếm để nắm lấy, diễn tả, và để sống nếp sống của người tin nhận Tin Mừng trong một cách mà nó có thể tự giới thiệu cho những người suy nghĩ nghiêm túc muốn biết về Đức Chúa Trời và đường lối Ngài.

Trong sự suy tư thần học, những nguồn tài liệu về truyền thống, kinh nghiệm, và lý trí là những thành phần không thể thiếu trong việc nghiên cứu Kinh Thánh, mặc dù Kinh Thánh vẫn giữ thẩm quyền tối thượng cho đức tin và hành động. Bốn nguồn tài liệu này – mỗi nguồn có những đóng góp đặc biệt, nhưng cuối cùng tất cả đều phối hiệp với nhau – để hướng dẫn chúng ta, những người Giám Lý, trong cuộc tìm kiếm sự làm chứng về Chúa cách thích hợp và sinh động.

THÁCH THỨC VỀ THẦN HỌC HIỆN NAY TRONG HỘI THÁNH

Ngoài những căn thẳng và xung đột cố hữu chưa giải quyết xong, những vấn đề mới cứ tiếp tục nổi lên, đòi hỏi chúng ta tìm kiếm những giải đáp thần học cách mới mẻ. Mỗi ngày có biết bao vấn đề đưa đến thách thức sự công bố của chúng ta về quyền trị vì của Đức Chúa Trời trên toàn thể sự hiện hữu của nhân loại.

Điều quan trọng cốt yếu là những mối quan tâm phát sinh từ sự đấu tranh mạnh mẽ của con người cho phẩm giá, sự giải phóng, và sự thỏa nguyện – tức những khát vọng vốn là những yếu tố cố hữu trong ý định của Đức Chúa Trời cho các tạo vật. Những mối quan

tâm này phát sinh từ những tư tưởng thần học diễn đạt tiếng khóc trong tâm hồn của những người bị chà đạp và làm dấy lên sự phẫn nộ của những người có lòng trắc ẩn.

Hiểm họa về sự hủy phá của bom nguyên tử, khủng bố, chiến tranh, nghèo đói, bạo động, và bất công luôn đối diện với chúng ta. Những bất công liên quan đến chủng tộc, phái tính, giai cấp, và tuổi tác lan rộng trong thời chúng ta. Lạm dụng tài nguyên thiên nhiên và bất chấp sự cân bằng mong manh về môi trường đi ngược lại với lời kêu gọi chúng ta phải chăm sóc các tạo vật của Đức Chúa Trời. Chủ nghĩa thế tục đang thâm nhập vào các nền văn minh kỹ thuật cao, làm cản trở nhận thức của con người về chiều sâu tâm linh của sự hiện hữu.

Chúng ta tìm kiếm một giải đáp đáng tin cậy của những người tin Chúa đối với những thực tại này để công việc chữa lành và cứu chuộc của Đức Chúa Trời có thể hiện diện trong lời nói và hành động chúng ta. Thường khi, thần học được dùng để hỗ trợ những thông lệ bất công. Chúng ta phải tìm kiếm những câu trả lời phù hợp với Tin Mừng, và đừng mong cho được miễn trừ khỏi sự đánh giá nghiêm khắc.

Một ưu điểm của giáo hội chúng ta, đặc biệt được phát triển vào thế kỷ trước, là đặc tính toàn cầu. Chúng ta là một giáo hội với một gia sản thần học đặc thù, và gia sản thần học đó được mang ra áp dụng trong cộng đồng thế giới, dẫn đến hậu quả là sự hiểu biết của chúng ta được phong phú hóa bởi những kinh nghiệm và cách biểu lộ của nhiều dân tộc.

Chúng ta xác định sự góp phần của người Giám Lý từ những dân tộc, ngôn ngữ, văn hóa, và quốc gia khác nhau đã làm cho nhau và cho giáo hội. Chúng ta trân quý cam kết chung của nhau trong việc hiểu nhau về quan điểm thần học và cách thực hiện sứ mạng sống còn của mình.

Người Giám Lý là một tập thể có nhiều dị biệt nhưng tiếp tục cố gắng để tiến tới sự đồng thuận trong sự hiểu biết Tin Mừng. Trong sự dị biệt của chúng ta, chúng ta giữ nhau cùng đứng chung, vì chúng ta cùng chia sẻ một gia sản và có cùng một ước muốn dự phần trong hoạt động cứu chuộc và sáng tạo của Đức Chúa Trời.

Công tác của chúng ta là trình bày khúc chiết khái tượng của mình trong cách có thể kéo chúng ta lại với nhau làm một giáo hội thực thi sứ mệnh truyền bá Tin Mừng.

Trong danh Đức Chúa Jesus Christ, dù có nhiều dị biệt, chúng ta được gọi đến để làm việc với nhau trong khi thực hành sự nhẫn nại và sự chịu đựng nhau. Sự nhẫn nại đó nảy sinh không phải vì sự dừng dừng đối với sự thật hoặc vì sự chịu đựng sai lầm cách nhu nhược nhưng vì ý thức rằng chúng ta chỉ biết có phần nào và không ai trong chúng ta có thể hiểu biết tất cả huyền bí của Đức Chúa Trời ngoại trừ Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Chúng ta tiếp tục công tác thần học của mình, tin cậy rằng Đức Thánh Linh sẽ ban cho chúng ta sự khôn ngoan để tiếp tục hành trình của mình với toàn dân của Đức Chúa Trời.

SỰ CAM KẾT LIÊN GIÁO PHÁI

Sự hiệp nhất của những người tin Chúa được đặt nền tảng trên sự hiểu biết thần học rằng bởi đức tin trong Đức Chúa Jesus Christ chúng ta được trở thành những phần tử của một thân thể chung của Đấng Christ. Sự hiệp nhất của những người tin Chúa không phải là một lựa chọn, nhưng là một món quà phải tiếp nhận và phải bày tỏ ra.

Người Giám Lý đáp lại những mạng lệnh thần học, kinh thánh, và thực tế về sự hiệp nhất của những người tin Chúa bằng sự cam kết kiên quyết của chính mình vào sứ mạng hiệp nhất những người tin Chúa ở các cấp địa phương, quốc gia, và toàn cầu. Chúng ta đầu tư chính mình bằng nhiều cách để có thể nhìn nhận hội thánh, tín hữu, và giáo vụ của nhau hầu dẫn đến sự chia sẻ lễ Tiệc Thánh với toàn thể con dân Đức Chúa Trời.

Dù biết rằng sự trung thành với giáo phái luôn luôn bị lôi vào trong đời sống chúng ta, nhưng trong hội thánh của Đức Chúa Jesus Christ, chúng ta hoan nghênh và trân quý kinh nghiệm phong phú của những nhà lãnh đạo Giám Lý trong các hội đồng giáo hội và các cuộc hội đàm, trong những cuộc đối thoại đa phương và song phương, cũng như những hình thức hội họp liên giáo phái, dẫn đến sự chữa lành cho các giáo hội và các quốc gia.

Chúng ta thấy Đức Thánh Linh đang hành động để đem lại sự hiệp nhất giữa chúng ta ngày càng rõ rệt.

Đồng thời, chúng ta tham gia những cuộc gặp gỡ và thăm dò liên tôn một cách nghiêm túc, giữa những người tin Chúa và những người có niềm tin khác, trên thế giới. Kinh Thánh kêu gọi chúng ta vừa làm những người lân cận và vừa làm những nhân chứng cho mọi người. Những cuộc gặp gỡ như thế đòi hỏi chúng ta suy nghĩ sâu hơn về đức tin của chúng ta một cách mới mẻ và tìm kiếm sự hướng dẫn cho sự làm chứng của mình cho những người lân cận có niềm tin khác với mình. Bấy giờ chúng ta tái khám phá rằng Đức Chúa Trời, Đấng đã hành động qua Đức Chúa Jesus Christ cho sự cứu rỗi của cả thể gian, cũng là Đấng Tạo Hóa của mọi người, Đấng ở “trên tất cả, qua tất cả, và trong tất cả” (Ê-phê-sô 4:6).

Trong khi mọi người phải sống với nhau trên một tinh cầu, chúng ta thấy nhu cầu tự phê phán nghiêm khắc truyền thống của mình và trân trọng những truyền thống khác. Trong các cuộc gặp gỡ nói trên, mục đích của chúng ta là không làm giảm bớt sự khác biệt về tín lý xuống mẫu số chung thấp nhất của sự thỏa thuận tôn giáo, nhưng nâng những mối liên hệ như thế lên mức cao nhất có thể có, trong mối tương giao và thông cảm giữa người với người.

Chúng ta làm việc cật lực với nhau, với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, để hướng về sự cứu rỗi, sức khỏe, và hòa bình của mọi người. Trong các cuộc đàm luận tương kính và trong sự cộng tác thực tế, chúng ta tuyên xưng đức tin của chúng ta nơi Chúa và cố gắng bày tỏ cách cư xử mà qua đó Đức Chúa Jesus Christ là sự sống và hy vọng của thể gian.

KẾT LUẬN

Tín lý thành hình từ trong đời sống của Hội Thánh – từ đức tin, sự thờ phượng, giáo luật, những xung đột, và những thách thức đến từ thế giới mà Hội Thánh phục vụ.

Sự rao giảng tin mừng, gây dựng, và truyền giáo qua sự phục vụ đòi hỏi một nỗ lực liên tục để phối hợp kinh nghiệm xác thực, tư tưởng có lý lẽ, và hành động có chủ đích với tính chính trực của thần học.

Sự làm chứng có sức thuyết phục cho Đức Chúa Jesus Christ, Chúa và Đấng Giải Cứu của chúng ta, có thể làm mới lại đức tin chúng ta, đem người ta đến với đức tin đó, và làm mạnh mẽ Hội Thánh, tức tác nhân cho sự chữa lành và sự giải hòa.

Tuy nhiên sự làm chứng này không thể mô tả toàn vẹn hay nói lên hết sự thần bí của Đức Chúa Trời. Dù chúng ta kinh nghiệm sự diệu kỳ của ân sủng Đức Chúa Trời đang hành động với chúng ta và giữa chúng ta, và dù chúng ta biết niềm vui về những dấu hiệu hiện nay của vương quốc Đức Chúa Trời, mỗi bước mới khiến chúng ta biết thêm về sự thần bí tột cùng của Đức Chúa Trời, để từ đó dấy lên một tấm lòng kinh ngạc và một thái độ khiêm nhường. Dù vậy chúng ta tin rằng chúng ta có thể biết đầy đủ hơn những gì cốt yếu cho sự dự phần của chúng ta vào công việc cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho thế gian, và chúng ta tin quả quyết rằng công lý và sự thương xót của Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ được thực hiện.

Trong tinh thần đó chúng ta chấp nhận công tác thần học của mình. Chúng ta cố gắng cày vào quyền năng của Đức Thánh Linh để hiểu tình yêu của Đức Chúa Trời ban cho trong Đức Chúa Jesus Christ. Chúng ta tìm cách phổ biến tình yêu đó ra khắp nơi. Khi chúng ta thấy rõ hơn mình vốn như thế nào, khi chúng ta hiểu rõ hơn nhu cầu của thế giới, khi chúng ta rút tía hữu hiệu hơn từ gia sản thần học của chúng ta, chúng ta sẽ được trang bị tốt hơn để hoàn tất sự kêu gọi của mình là con dân của Đức Chúa Trời.

Nguyện mọi vinh hiển thuộc về Đấng có thể thực hiện mọi sự vượt quá mọi điều chúng ta cầu xin và suy tưởng, theo quyền năng đang hành động trong chúng ta. Nguyện Ngài được vinh hiển trong hội thánh và trong Đức Chúa Jesus Christ qua mọi thế hệ đến đời đời vô cùng. A-men.

Ê-phê-sô 3:20-21 (BD2011)

CHƯƠNG I

HIẾN CHƯƠNG

PHẦN HAI – TỔ CHỨC

ĐIỀU III – NHỮNG LUẬT HẠN CHẾ (Restrictive Rules)

¶ 17. *Khoảng I.* – Đại Hội Tổng Liên sẽ không được hủy bỏ, sửa đổi, hay thay đổi *Những Điều Khoản Đức Tin* (trang 20-26) hoặc thiết lập bất cứ tiêu chuẩn mới hay quy luật về tín lý nào trái ngược với những tiêu chuẩn tín lý hiện có và đã được thiết lập.

¶ 18. *Khoảng II.* – Đại Hội Tổng Liên sẽ không được hủy bỏ, sửa đổi, hay thay đổi *Tuyên Xưng Đức Tin* (trang 27-31) của chúng ta.

¶ 19. *Khoảng III.* – Đại Hội Tổng Liên sẽ không được thay đổi hay sửa đổi bất cứ phần nào hay luật nào của tổ chức giáo hội mà dẹp bỏ chức vụ giám mục hoặc hủy bỏ chức vụ lưu động của giám mục.

¶ 20. *Khoảng IV.* – Đại Hội Tổng Liên sẽ không được hủy bỏ quyền của mục sư chúng ta được xử bằng một ủy ban và bằng một hội đồng phúc thẩm; Đại Hội Tổng Liên cũng không được hủy bỏ quyền của tín hữu chúng ta được xử trước hội thánh, hoặc bằng một ủy ban và bằng một hội đồng phúc thẩm.

¶ 21. *Khoảng V.* – Đại Hội Tổng Liên sẽ không được hủy bỏ hoặc thay đổi *Những Quy Luật Tổng Quát của Các Nhóm Nhỏ* (trang 32-34) của chúng ta.

¶ 22. *Khoảng VI.* – Đại Hội Tổng Liên sẽ không được quyết định dùng tiền lời của các nhà xuất bản của giáo hội, hoặc tiền lời bán sách vở tài liệu, hoặc tiền quỹ đã dâng cho việc thành lập các nhà xuất bản của giáo hội vào bất cứ mục đích gì khác hơn là lợi ích cho các mục sư hưu trí hoặc bị tàn tật, người phối ngẫu, góa phụ, hoặc người góa vợ, và con cái của họ hoặc những người thụ hưởng theo hệ thống hưu bổng của người hầu việc Chúa quy định.